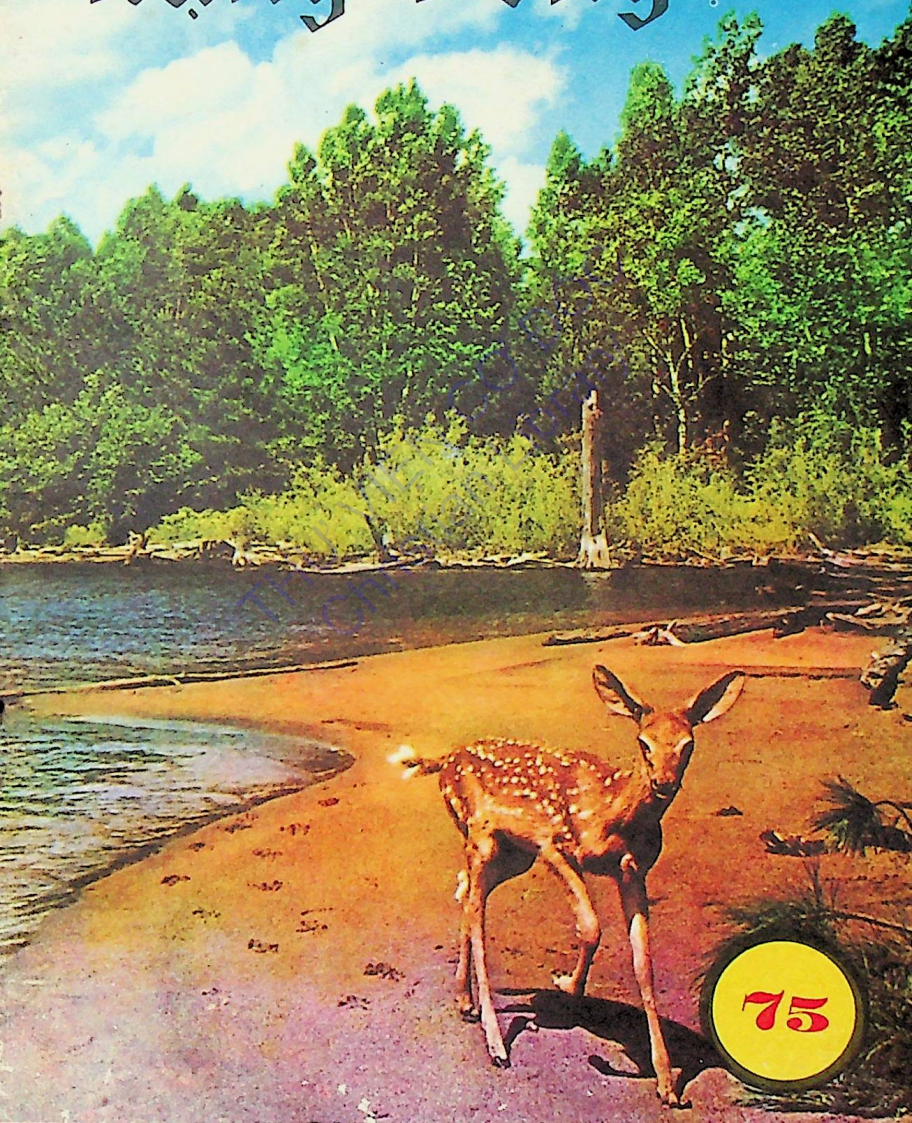


Rạng Đông



75

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

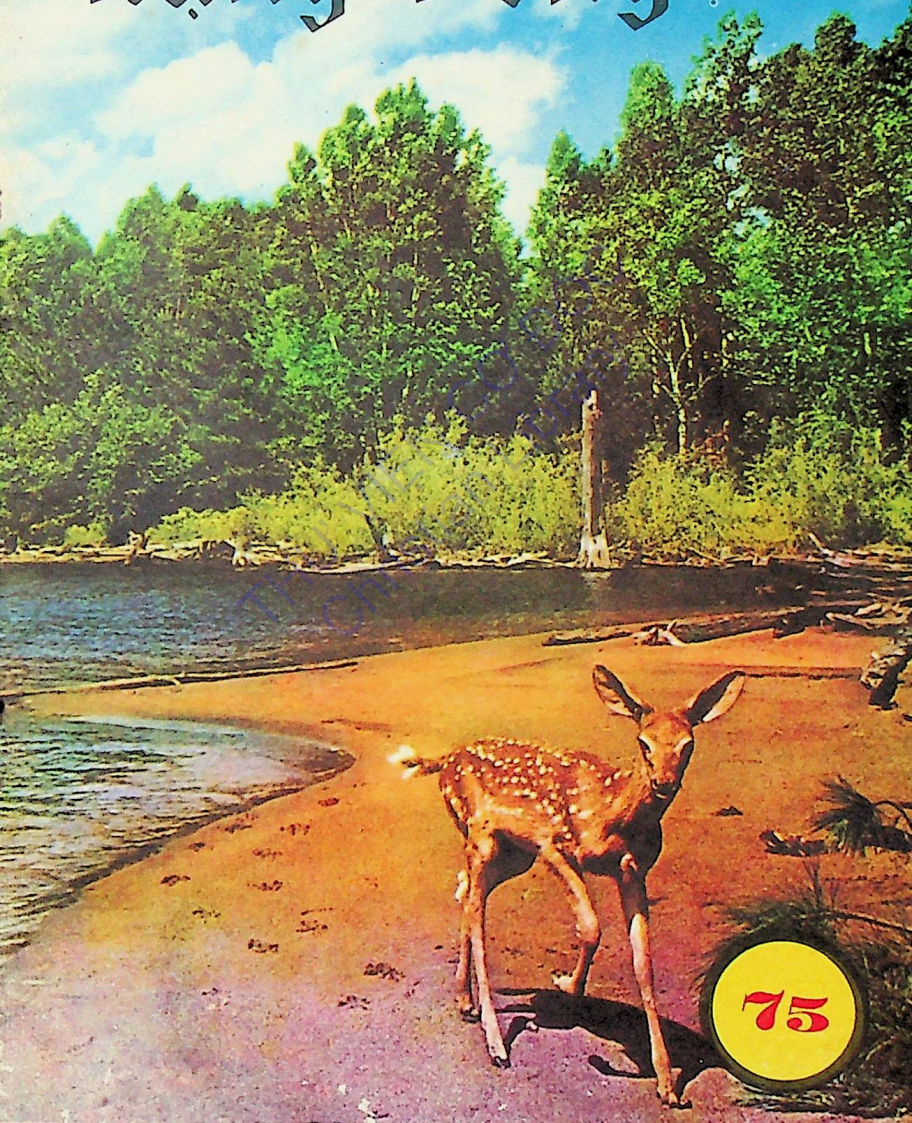
- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rạng Đông



75



CƠ-QUAN CHUYÊN PHỒ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hàng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Quản-lý :

Mục-sư **LƯU-VĂN-MÃO**

Tòa-soạn :

5/13, Hòa Hưng

SAIGON-10

Điện-thoại : 24.148



Hộp thư 329 — Saigon

Trong số này :



Giấy phép số 5942/BTT/BC

ngày 14-10-1964



GIÁ BÁO

Mỗi tập : **25đ**

Mỗi năm : **250đ**

(Xin xem thể-lệ mua báo
ở trang 27)



Số **75**

THÁNG MƯỜI MỘT

1971

- Cầu-nguyên
- Sinh giả không hề, tử giả không
- Khoa-học không-gian và một ngày
thiếu mắt.
- Phút thanh-bình
- Can-đảm trước bạo-quyền
- Vật quý nhất đời bạn là gì ?
- Vấn và đáp
- Sự cứu-rỗi
- Một buổi chiều hè
- Lời này chắc-chắn lắm
- Kíp rao-báo Tin-lành
- Sửa soạn chết
- Thiên-đàng hay địa-ngục
- Viết cho các bạn trẻ
- Pelendo, Vị tiên-tri của xứ Congo
- Tôi sẽ không chết.

CẦU-NGUYỆN

MỘT số độc-giả RẠNG-ĐÔNG viết thơ về Tòa-soạn yêu-cầu chúng tôi giải-thích về sự cầu-nguyện mà họ thường nghe thấy nói đến trong các buổi truyền giảng hoặc sách báo Tin-lành. Ngoài các độc-giả nói trên, chúng tôi tin rằng còn một số đông quý bạn đọc cũng muốn rõ về giáo-lý quan-trọng này của đạo Cơ-dốc (Christianisme); do đó chúng tôi xin dành mục Xã-thuyết kỳ này để nói về vấn-đề cầu-nguyện.

Trước hết, chúng tôi xin thưa đề quý vị rõ cầu-nguyện không phải là một giáo-nghi — tức là

một lễ-nghi dưới một hình-thức nhất-định nào đó của tôn-giáo — mà là một đặc-ân Thượng - đế ban cho loài người nói chung, và cho con-cái của Ngài (tức những người đã tin-nhận Jê-sus-Christ làm Đấng cứu - chuộc mình) nói riêng.

Thật vậy, cầu-nguyện là sự giao-thông giữa người với Trời, sự trò chuyện thân-mật giữa con với Cha. Cầu-nguyện không phải là đọc Kinh, nếu nghiên-cứu Kinh-Thánh chúng ta thấy chỉ có một lần Đức Chúa Jê-sus dạy cho các môn-đồ Ngài một bài cầu-nguyện (được ký - thuật trong

các Kinh Phúc-âm Ma-thi-ơ 6 : 9-13 và Lu-ca 11 : 2-4).

Nhưng bài cầu-nguyện nói trên chỉ là một kiểu-mẫu Chúa dạy cho các môn-đồ Ngài biết cách-thức và tinh-thần cầu-nguyện, chứ không phải mỗi lần cầu-nguyện đều phải đọc thuộc lòng bài « Kinh » ấy. Bằng-cớ là các môn-đồ và sứ-đồ của Ngài, và ngay cả Chúa Jê-sus khi cầu-nguyện với Thần-phụ của Ngài, lời cầu-nguyện cũng đều khác nhau tùy theo nhu-cầu và hoàn-cảnh.

Điều quan-hệ cần chú-ý là muốn cho lời cầu-nguyện được linh-nghiệm, người cầu-nguyện phải *nhơn danh Đức Chúa Jê-sus* mà cầu-nguyện. Nhơn danh Đức Chúa Jê-sus là gì? Tại sao lại phải nhơn danh Đức Chúa Jê-sus đề cầu-nguyện?

Một tội-nhân ô-úế không thể đến trước Đấng Thượng-đế thánh-khiết đề cầu-nguyện. Ngày xưa dân Do-thái phạm tội đều phải dẫn theo một con cừu con — cũng gọi là chiên con — đến cùng thầy tư-tế nơi đền thờ. Tội-nhân nhận tay mình trên đầu con sinh-tế rồi giết nó đi làm của-lễ thiêu. Con chiên vô

tội ấy chịu chết thay cho kẻ có tội, và tội-nhân sẽ được tha. Con chiên con ấy hình bóng về Đức Chúa Jê-sus là Chiên Con của Thượng-đế, đã đến trong thế-gian gánh lấy tội-lỗi của thế-nhân và chịu chết thay chúng ta trên thập-tự-giá

Khi chúng ta nói đến tên của người nào tức là chúng ta nói đến chính người ấy. Cũng vậy, khi chúng ta nói đến danh Đức Chúa Jê-sus, tức là chúng ta nói đến chính mình Ngài, và chúng ta chỉ có thể đến được với Thượng-đế nhơn danh của Đức Chúa Jê-sus. Sự nhơn danh Chúa có ý-nghĩa là chúng ta tin-cậy vị-phẩm và công-lao cứu-chuộc của Ngài trên thập-tự-giá.

Đó là ý-nghĩa câu nói của Thánh Phao-lô : « Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu » (La-mã 10 : 13). Chính Chúa Jê-sus cũng đã nhấn mạnh rằng : « Các người nhơn danh Ta mà cầu-xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho... Nếu các người nhơn danh Ta xin điều chi, ta sẽ làm cho » (Giăng 14 : 13-14).

Sự cầu-nguyện nhơn danh Chúa Jê-sus đem lại cho tội-nhân

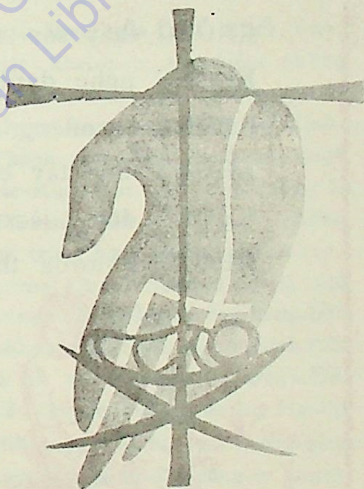
sự cứu rỗi. Sự cầu-nguyện như danh Đức Chúa Jê-sus cũng đem lại mỗi tình tương giao thân-mật, thường-xuyên giữa Thượng-đế và Cơ - đốc - nhân — tức là những người đã là tín - đồ của Chúa Jê-sus-Christ. Sự cầu-nguyện đem lại cho họ sự an-ủi, nâng-đỡ, hướng-dẫn tâm-linh. François Fénelon, một vị chủ-giáo và văn-sĩ của Pháp-quốc vào cuối thế-kỷ thứ 17 đã nói: « Như danh Thượng-đế, tôi nài khuyên các bạn hãy dùng sự cầu-nguyện để nuôi-dưỡng linh-hồn của các bạn cũng như các thức ăn tâm bồ thân-thể các bạn vậy ». Trong những ngày đen-tối nhất của cuộc đệ nhị thế-chiến, đại tướng Eisenhower về sau trở thành vị Tổng-Thống thứ 34 của Hoa-kỳ đã tuyên-bố một câu bất-hủ: « Sự cầu-nguyện đem lại cho các bạn can-đảm đạt đến những quyết-định mà các bạn cần có trong một cơn khủng-hoảng và cũng giúp các bạn có niềm-tin để trao-phó kết-quả cho một Quyền-lực Cao-cả hơn.» (1)

Tóm lại, nếu quý vị muốn biết sự cầu-nguyện với Thượng-đế

có linh-nghiệm hay không, xin quý vị hãy thử cầu-nguyện đi, cầu-nguyện với một đức-tin đơn-sơ nhưng xin đừng quên như danh Đức Chúa Jê-sus-Christ.

R. Đ.

(1) Nguyên-văn câu ấy như sau: « Prayer gives you courage to make the decisions you must make in a crisis and then the confidence to leave the result to a Higher Power » (trích quyển Knight's Treasury of Illustrations, trang 266).





SANH GIÀ KHÔNG HỀ, TỬ GIÀ KHÔNG

« Mình lọt ra khỏi lòng mẹ trần-trướng thế nào, ắt phải
trở về thế ấy, và về các huê-lợi của sự lao-khò mình,
chẳng có vật gì tay mình đem theo được.»

Sa-lô-môn

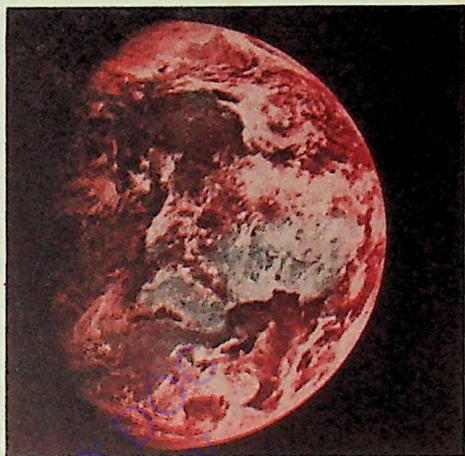
KHÔNG không kết-liều cũng không không,
KHÔNG có gì đâu bạn chờ mong.
KHÔNG thấy sắc-tài khôn ghẹo mắt,
KHÔNG nghe danh-lợi khó kêu lòng.
KHÔNG ăn miệng lưỡi trơ như khóa,
KHÔNG thở tay chân lạnh tợ đồng.
KHÔNG đến Giê-xu mưu hạnh-phước,
KHÔNG phương thoát khỏi lửa diêm hồng.

LƯU-TUY, QUẾ-SƠN

Mùa Đông năm 1971



KHOA - HỌC KHÔNG - GIAN và MỘT NGÀY THIỆU MẮT



Kinh-thánh, Lời của Thượng-Đế, là một Quyển sách quý giá có năng-lực cải-tạo con người, giúp con người nhận biết chân-lý và cống-hiến cho nhân-loại con đường giải-thoát của Thượng-Đế. Kinh-Thánh, một quyển sách không những có giá-trị về phương-diện tâm-linh, cứu-rỗi linh-hồn nhưng nó còn có giá-trị về phương-diện lịch-sử, văn-chương, nghệ-thuật, khoa-học, triết-học v.v...

Kinh-thánh được coi là một trong những nguồn-gốc tối-cổ của nền văn minh Tây-phương. Ngành Thánh-kinh khảo-cổ học đã chứng tỏ sự

quan-trọng của Kinh-thánh trong việc khai-quật, tìm kiếm những di-tích của lịch-sử. Những sự việc xảy ra được thuật lại trong Kinh-Thánh ngày nay lần-lượt được các Khoa-học gia kiểm-chứng là những sự kiện có thật với những sự trùng-hợp không thể tưởng-tượng. Câu chuyện sau đây là một trong những bằng-chứng hùng-hồn chứng-minh Kinh-thánh chính thật là lời vô - ngộ của Thượng - Đế. Câu chuyện thuật lại do ông Harold Hill, một khoa-học gia không-gian, hiện làm giám-đốc công-ty Curtis Engine ở Baltimore, Maryland trích

đăng trên nhật báo Evening World ngày 10 tháng 10 năm 1969.

"Tôi nghĩ một trong những câu chuyện lạ lùng của Thượng-Đế cho con người là câu chuyện vừa xảy ra cho các khoa-học gia và phi-hành gia không-gian ở Green Belt, Maryland trong lúc họ đang kiểm-soát vị-trí của mặt trời, mặt trăng và các hành-tinh trong Thái-dương hệ.

Hôm đó chúng tôi đến Trung-tâm không-gian làm việc như thường-lệ. Công-tác của chúng tôi hôm đó là xác-định vị-trí các thiên-thê trong Thái-dương hệ trong 100 và 1000 năm sắp đến. Chúng tôi cần phải biết rõ vị-trí và đường di-chuyển của các hành-tinh để có thể định quỹ-đạo cho những vệ-tinh sẽ được phóng lên trong tương-lai nhất là đề-phòng những vụ va chạm có thể làm tan-vỡ các vệ-tinh sau này. Để thực-hiện công-tác trên chúng tôi phải sử-dụng những máy trắc-lượng điện-tử tối-tân nhất của trung-tâm, những máy này có thể tính ngược hằng trăm ngàn năm trong quá-khứ cũng như hằng thế-kỷ trong tương-lai. Chúng tôi bắt đầu cho các máy điện-tử

làm việc. Một lúc sau đèn hiệu bật đỏ cho biết những kết-quả phối-kiểm không được chính-xác. Chúng tôi gọi Phòng Điều-Hành yêu cầu kiểm-soát lại các hệ-thống máy-móc xem thử có gì trục-trặc không. Họ trả lời máy vẫn chạy tốt, không có trở-ngại gì cả. Chúng tôi so sánh các kết-quả đã tính thì thấy thiếu mất một ngày. Tại sao có sự mất-mát lạ lùng này? Chúng tôi ngồi lại, tính toán, thảo-luận nhưng vẫn không tìm ra giải-đáp. Cuối cùng một chuyên-viên ở trung-tâm leo lên như vừa khám-phá ra điều gì. — A tôi nhớ trong Kinh-thánh có chỗ nào đó nói Đức Chúa Trời khiến mặt trời đứng yên. Đề tôi đi lấy Kinh-thánh xem lại thử xem.

Chúng tôi lúc đó có vẻ không tin. Chúng tôi ngồi chờ trong khi người bạn đồng-nghiệp của chúng tôi đang đứng ở bàn giấy tay cầm quyển Kinh-thánh lật đi lật lại tìm kiếm.

— Đây rồi, trong sách Giô-suê đoạn 10, người chuyên-viên đi về phía chúng tôi giải-thích: Đây là Lời Đức Chúa Trời phán với Giô-suê khi ông lãnh-đạo dân Do-thái chống lại một lực-lượng liên-quân hùng-hậu của năm

vua xứ Amorit tại Gabaon. « Chớ sợ vì ta đã phó chúng nó vào tay người, chẳng có ai đứng nổi trước mặt người » Giô-suê đang lo lắng vì lúc đó ông đang bị quân thù bao vây. Nếu màn đêm buông xuống thì tình-thế có thể nguy-ngập vì địch quân có thể lợi-dụng đêm tối tràn vào thanh toán tất cả quân-đội của ông. Đứng trước tình-thế khó khăn tiến thoái lưỡng nan như vậy Giô-suê chỉ còn có cách cầu xin Đức Chúa Trời làm mặt trời dừng lại. Và đây, trong Giô-suê đoạn 10 câu 13 nói « mặt trời liền dừng, mặt trăng liền ngừng... và không vội lặn trước một ngày-trọn ».

Thật là một giải-đáp không ngờ. Chúng tôi kiểm-soát lại các kết-quả một lần nữa và cho máy trắc-lượng điện-tử tính lại khoảng thời-gian Kinh-Thánh đề-cập đến thì thấy máy ghi 23 giờ 20 phút. Theo Kinh thánh thì lúc đó mặt trời dừng lại trọn một ngày, như vậy 40 phút còn lại nằm ở đâu? Chúng tôi thắc-mắc hỏi người bạn của chúng tôi. Thế anh biết trong Kinh-thánh còn có chỗ nào nói đến việc thiếu 40 phút này không? Người chuyên-viên suy-nghi một lúc rồi đáp. Đúng rồi tôi nhớ trong Kinh-thánh có một

chỗ khác nói Đức Chúa Trời làm mặt trời đi lùi lại.

Người chuyên-viên mở Kinh-thánh và đọc sách các Vua thứ nhì đoạn 20 câu 11, nói tiên-tri Ê-sai đến thăm Hezekiah trong khi ông đang hấp-hối Ê-sai bảo Hezekiah biết là ông sẽ không chết và Đức Chúa Trời sẽ chữa lành cho ông. Nhưng Hezekiah không tin và ông yêu-cầu Ê-sai cho ông thấy bằng cứ về sự chữa lành đó. Ê-sai nói « Người muốn bóng tới trước 10 độ hay lùi sau 10 độ chăng? » Hezekiah đáp : « bóng tới trước 10 độ thì chẳng khó gì : không ; thà nó lùi lại sau 10 độ thì hơn. Ê-sai cầu xin Đức Chúa Trời và Ngài đem bóng lùi lại 10 độ. »

10 độ trên bàn trắc-ảnh tương đương với 40 phút thời-gian. 23 giờ 20 phút trong câu chuyện Giô-suê và 40 phút trong ngày của Hezekiah cộng lại thì đúng 24 giờ, tức một ngày thiếu mất trong thái-dương-hệ. Chúng tôi thờ phào nhẹ nhõm. Chúng tôi đã tìm được câu trả lời hợp lý. Thật là một sự trùng hợp không thể tưởng tượng. Trong trường-hợp này ngay đến những khoa-học gia vô thần cũng không thể chối cãi là Kinh-thánh đã kiểm-chứng cho khoa-học."



Phút thanh-bình



Đây phút thanh-bình giữa núi sông
Ánh sao lấp-lánh sáng rừng thông
Cửa trời mở rộng đường chân lý
Màu nhiệm từ nay nhuộm bụi hồng.

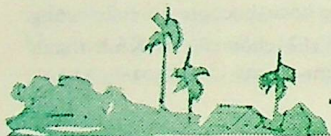
Tâm trí còn mê giữa cuộc đời
Bốn bề êm lặng trải muôn nơi
Bỗng nghe thánh nhạc hòa trong gió
Và ánh thiêng-liêng tỏa sáng ngời.

Nguồn sáng thương yêu chảy thẳng ngày
Dịu dàng thức tỉnh kẻ mê say
Đất hồn nứt lộc xanh mầm đạo
Cứu vớt sanh linh thoát đọa dày

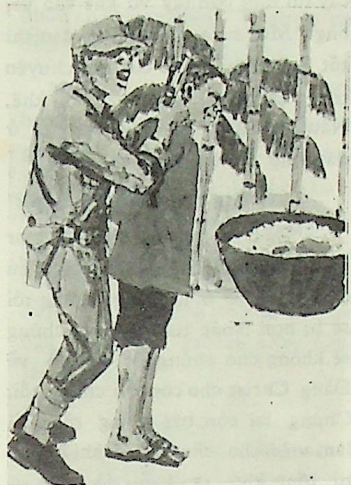
Nhân loại về đâu lúc tử ly ?
Đấu tranh, dồn chứa đề mà chi ?
Mau mau quay gót tìm Chân Chúa
Ngày chính hôm nay đề kịp thì.

NGUYỄN-ĐẠI

18-3-70



RẠNG-ĐÔNG



CAN-ĐÀM trước BẠO-QUYỀN

*Câu truyện tại Miến-Điện trong
thời-kỳ Nhật chiếm đóng*



CÂU truyện xảy ra vào tháng 5 năm 1942. Mục sư Aung Tun cảm thấy lòng buồn-bã. Ông ngồi trên bậc thềm chiếc nhà tranh của mình, người hơi nghiêng về phía trước, nhìn chằm chằm cái cảnh quân đội Nhật chiếm cứ ngôi nhà thờ của người Miến-điện luôn với các cơ-sở trường-ốc của Hội Truyền-giáo. Ông đã phản-đối sự phạm-tục hóa ngôi « nhà » của Thượng-đế, nhưng vô hiệu. Người Nhật chỉ cười mỉa-mai chế-nhạo

ông; họ bảo rằng hễ ông cộng-tác với họ thì may ra ông và dân-tộc Miến mới khá được.

Buổi sáng hôm ấy một sĩ-quan Nhật buộc Mục-sư Aung Tun phải ra lệnh chợ giáo - dân của ông tìm mọi cách để giúp-đỡ cho đạo quân xâm-lãng của họ. Họ bảo rằng nếu Hội-thánh tin-cậy những « người bạn » Nhật, họ sẽ được tự do phụng-tự.

Nhưng Mục-sư Aung Tun đã nghe rằng ngay cả bên Nhật-Bồn

tà-giáo « Thần - đạo » (Shintoisme) cũng đã xâm-nhập vào Cơ-đốc-giáo giới và các hội-thánh Cơ-đốc địa-phương. Ông không muốn làm gì cả để giúp vào những cái gọi là kế-hoạch « thịnh-vượng chung » này.

Rốt cuộc nhà-thờ của người Miền-điện và ngôi trường của Hội Truyền-giáo bị sung-công để làm đồn-binh cho quân-đội Nhật.

Khuya hôm ấy, vị Mục-sư nghe có tiếng động khê ngoài cửa. « Ai đó ? » ông hỏi nhỏ. Có tiếng đáp : « Chúng tôi đây, Mục-sư ạ. Xin mở cửa cho chúng tôi vào đi. »



Aung Tun nhận ra tiếng nói ấy là của một trong những chấp-sự của ông. Ông mở then cài cửa và có vài ba người lách mình vào nhẹ-nhàng không một tiếng động. Khi vị mục-sư bật diêm định đốt chiếc đèn

cây thì một bàn tay vỗ khê vào vai ông: « Mục-sư ạ, đừng thắp đèn thì tốt hơn ; chúng ta cứ nói chuyện trong bóng tối, và phải nói khẽ. Nếu họ khám-phá ra chúng ta ở đây, họ có thể giết chúng ta. »

— « Các ông đến đây để làm gì ? »

— « Để chúng tôi nói cho Mục-sư nghe kế-hoạch của chúng tôi. Nếu chúng tôi cứ ở lại làng, chúng tôi sẽ bị bọn Nhật theo dõi, và chúng sẽ không cho chúng tôi dạy-dỗ về Đấng Christ cho con-cái chúng tôi. Chúng lại còn bắt chúng tôi phải làm việc cho chúng. Rồi khi chúng bị tổng-khứ ra khỏi xứ này — đó là việc thế nào rồi cũng sẽ xảy ra — chúng ta sẽ mang tiếng là kẻ theo giặc, sẽ bị chính những bạn-hữu của chúng ta bỏ tù, và không biết chừng còn giết chúng ta nữa là khác ». Người nói câu ấy là chấp-sự Maung Shway.

Rồi đến chấp-sự Maung Gyi thì thăm rằng : « Chúng tôi đã quyết-định rồi. Chúng tôi sẽ mang theo những gì có thể mang, và lên trốn ngay lập-tức. Lợi-dụng lúc còn tối trời chúng tôi có thể trốn-thoát trước khi chúng lập được bản kiểm-tra danh-tánh và nhận diện được chúng tôi. Có lẽ chúng

tôi phải chạy lên ăn-náu trong các buôn ấp của người Thượng cho đến khi lại qua nạn khò.

Mục-sư Aung Tun đáp : « Kế hoạch ấy hay đấy. Tôi ước chi có thể cùng đi với các ông. Nhưng khổ nỗi tôi đi là viên sĩ-quan Nhật biết liền, vì vậy tôi phải ở lại. Các ông cứ đưa gia-đình tôi đi với. Nhưng có điều này các ông khá nhớ là : đi đến đâu cũng phải nói về Đức Chúa Jê-sus-Christ.



« Trong Kinh-thánh ở sách Công-vụ các Sứ-đồ cho chúng ta biết rằng khi Hội-thánh đầu-tiên bị phân-tán, anh em tín-đồ đi đến đâu đều nói chuyện về Tin-lành. Có lẽ một thời-gian khá lâu rồi đây các ông và tôi sẽ không thể rao-giảng về Đức Chúa Jê-sus -

Christ được, nhưng không ai cấm được chúng ta nói chuyện về Cứu-Chúa chúng ta», mục-sư Aung Tun nói.

« Chúng tôi xin ghi nhớ », các vị chấp - sự cùng nói khê. Rồi họ lại lách ra khỏi cánh cửa tre và quay về nhà mình. Qua sáng hôm sau, tất cả tín-đồ Tin-lành trong làng đều biến mất ; chỉ còn lại có mỗi một mục-sư Aung Tun.

Sáng ấy, khi những bộ đội Nhật đi qua lại, họ thấy ông đang dựa lưng vào bức phen tre trong nhà và bình-tĩnh đọc Kinh-thánh. Chẳng mấy chốc họ khám-phá ra nhiều nhà trong xã vắng tanh không có một bóng người. Khi họ biết được trong làng không còn lại một gia-đình Cơ-đốc nào cả, họ giận cảnh hồng. Lúc đó họ mới bắt mục-sư Aung Tun và giam ông vào ngục.

Ngục là một cái chuồng làm bằng cọc tre thấp lè-tè đến nỗi vị mục-sư Miến-Điện không sao đứng thẳng lên được. Thật vô cùng khổ-sở, vì ban ngày thì nóng như thiêu, còn tối lại thì lạnh như cắt qua chiếc chuồng trống

(Coi tiếp trang 49)

VẬT QUÝ NHẤT CỦA ĐỜI BẠN LÀ GÌ ?

VA O lúc hai giờ sáng, một lữ-quán lớn kia bị lửa cháy, tiếng chuông báo-động vang dậy, đánh thức những lữ-khách đang ngủ say. Biết là có hỏa-hoạn, họ vội-vàng bỏ phòng ngủ chạy ra phòng khách lớn, hoặc ra sân ở phía ngoài lữ-quán. Trong lúc gấp-rút sợ-hãi, có người chỉ khoác trên mình bộ đồ ngủ hoặc áo tắm, có người chỉ có mỗi chiếc quần cut; tuy nhiên trong tay họ đều cố-gắng mang theo những gì mà mình cho là quý-báu nhất. Có một bà, trên mình chỉ có bộ đồ ngủ, song trên đầu lại đội cả một chiếc mũ hoa, vì đó là chiếc mũ quý nhất của bà.

May-mắn là chẳng bao lâu ngọn lửa đã được dập tắt; ai nấy lại trở về phòng ngủ để ngủ lại. Khi hết sợ rồi, bấy giờ mỗi người mới hồi-tưởng lại những gì trước đó họ đã bỏ lại, và những gì họ đã mang theo. Thật đúng như lời Chúa Jêsus đã từng phán rằng : « Của báu các người ở đâu thì lòng các người cũng ở đó ».

Bạn thân - mến, của báu của bạn ở đâu ? Và của báu của tôi ở đâu ? Phải chăng của báu của chúng ta chỉ là những gì tạm thời của thế-giới hữu-hình hữu hoại này ? Hay là những gì trường-tồn của linh-giới thuộc về Đấng Christ ? Chúng ta nên tự-vấn điều này vì của báu chúng ta ở đâu thì lòng của chúng ta cũng ở đó.

Thánh Phao-lô đã nói rằng : « Thật vậy, tôi cũng coi mọi sự là sự lỗ, bởi vì sự nhận - biết Christ-Jêsus, Chúa tôi, là quý tột bực » (Phi-líp 3 : 8).



VẤN

và

ĐÁP



KINH-thánh là lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta những câu trả lời cho những nan-đề vĩ-đại trong đời sống chúng ta. Chúng ta không cần phải sống trong hồ-nghi. Chúng ta có thể đọc lời của Ngài và biết được những sự-khien quan-trọng cho chúng ta.

Kinh-thánh bảo cho chúng ta biết chúng ta đến từ đâu. Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta giống như hình Ngài.

Kinh-thánh bảo cho chúng ta biết tội-lỗi đến từ đâu. Ma-quỉ đã dối gạt người và khiến người nghi-ngờ Lời của Đức Chúa Trời, và không vâng theo luật-lệ của Ngài. Đó là tội, và bây giờ tội-lỗi đã tràn-lan ra khắp cả nhân-loại.

Kinh-thánh bảo cho chúng ta biết tại sao sự chết lại đến. «Tiền công của tội-lỗi là sự chết» (La-mã 6 : 23). «Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết» (Ê-xê-chi-ên 18 : 4).

Nhưng Kinh-thánh cũng bảo cho chúng ta biết cách nào để được cứu khỏi tội-lỗi của chúng ta. Huyết của Chúa Jê-sus-Christ đã đổ ra cho sự cứu-chuộc chúng ta khỏi tội - lỗi của chúng ta. «Hãy tin Chúa Jê-sus, thì người sẽ được cứu» (Công-vụ 16 : 31).

Tất cả những câu hỏi chủ-yếu của đời sống đều được giải-đáp cách rõ-ràng trong Kinh-thánh. Nếu bạn chưa có một quyền Kinh-thánh ; hãy mua một quyền Kinh-thánh là Lời của Đức Chúa Trời. Kinh-thánh là thực. Đức Chúa Trời sẽ xác - nhận

Kinh-thánh bằng các phép lạ để chứng-tỏ Kinh-thánh là thật cho bạn. Kinh-thánh được viết ra cho bạn. Kinh-Thánh không cần ai giải nghĩa. Đức Chúa Trời muốn bạn đọc và tin Kinh-thánh như một con trẻ. Đó là đức-tin. Đó là điều làm đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Đây là một vài câu hỏi thật quan-trọng.

Bạn có phải khai-trình với Đức Chúa Trời không? Vâng! Kinh-thánh chép: «Mỗi người trong chúng ta đều sẽ khai-trình việc của chính mình với Đức Chúa Trời» (La-mã 14: 12).

Đức Chúa Trời có thấy tội-lỗi của bạn — cuộc đời của bạn không? Vâng! Kinh-thánh chép: «Thầy đều trần-trụi và mở ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải khai-trình» (Hê-bơ-rơ 4: 13). Kinh-thánh phán: « Phải biết rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các người » (Dân-số ký 32: 23). Chúa Jê-sus phán: « Chẳng có điều gì che mà không lộ, giấu mà không biết » (Lu-ca 12: 2). «Vi Đức Chúa Trời sẽ đem đoán-xét các công-việc, đến nỗi việc kín-nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy» (Truyền-đạo 12: 14).

Bạn có chịu trách-nhiệm về tội-lỗi của bạn không? Vâng! Kinh-Thánh phán: «Tiền công của tội-lỗi là sự chết» (La-mã 6: 23). « Quả thật kẻ gian-ác chẳng hề khỏi sự hình-phạt » (Châm-ngôn 11: 21). « Nhưng Kinh-thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội-lỗi » (Ga-la-ti 3: 22).



Bạn có bị hình-phạt về tội-lỗi của bạn không? Vâng! « Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết » (Ê-xê. 18: 4).

Điều này phải chẳng có nghĩa là bạn phải chết vì tội-lỗi bạn? KHÔNG! Kinh-thánh phán, «Chúa không muốn một ai hư-mất, song muốn mọi người đều ăn - năn» (II Phi-e-rơ 3: 9).

Nếu luật-pháp của Đức Chúa Trời phán rằng tội-lỗi của bạn sẽ mang lại cho bạn sự chết, làm sao bạn tránh khỏi?

Chúa Jêsus chịu thương khó và chịu chết thay cho bạn.

«Vi Đức Chúa Trời thương-yêu thế gian, đến nỗi đã ban Con Độc sanh của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất, nhưng được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16).

Làm cách nào bạn được cứu khỏi sự chết? «Hãy tin Chúa Jêsus, thì người sẽ được cứu» (Công-vụ 16: 31).

Đầu bạn phạm vô số tội, bạn có thể được cứu không? Vâng! Kinh-thánh phán: «Ngài có thể cứu toàn-vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời» (Hê-bơ-rơ 7: 25). Ngài phán: «Kẻ đến cùng ta thì ta hẳn chẳng bỏ ra ngoài đâu» (Giăng 6: 37). Điều này gồm cả bạn nữa. Ngài có đang muốn cứu bạn không? Vâng! Kinh-thánh phán: «Christ Jêsus đã đến trong thế-gian để cứu kẻ có tội» (I Ti. 1: 15). Ngài phán: «Bởi ta đến tìm và cứu kẻ hư-mất, hầu cho họ được sự sống, và càng được dư-dật» (Lu. 19: 10, Giăng 10: 10).

Bạn có thể được cứu chỉ bởi đức-tin không? Vâng! Chúa Jêsus phán: «Ai tin Con thì có sự sống đời đời» (Giăng 3: 36). «Vi nhờ ân-diên bởi đức-tin mà anh em được cứu, ấy không phải từ anh em đâu, bèn là ban-từ của Đức Chúa Trời» (Ê-phê-sô 2: 8).

Khi nào bạn có thể được cứu? Ngay bây giờ. Kinh-thánh phán: «Này, hiện nay là thì giờ vui nhận; này, hiện nay là ngày cứu rỗi» (II Cô 6: 2).

Người như bạn có thể được cứu không? Vâng! Chúa Jêsus phán, «Hễ ai tin Ngài không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16). «Vi chẳng có sự phân-biệt gì hết, vì chính Chúa chung của hết thầy vàn giàu có đối với mọi kẻ kêu-cầu Ngài. Vi hễ ai kêu-cầu danh Chúa thì sẽ được cứu» (La-mã 10: 12-13).

Bạn nên sống cách nào sau khi bạn được cứu? Kinh-thánh phán: «Những kẻ còn sống không còn vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã thay họ chịu chết» (II Cô. 5: 15). «Hầu cho anh em rao ra các mỹ-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi

sự tối tăm đến sự sáng-láng lạ-lùng của Ngài» (I Phi. 2 : 9).

Còn về sự chết thì thế nào ? Bạn sẽ phải chết không ? Vàng, thân thể của bạn sẽ chết. Kinh-thánh phán : « Lại theo như đã định cho người ta phải chết một lần, rồi sau có sự xét đoán » (Hê. 9 : 27).

Nhưng bạn, linh-hồn bạn sẽ sống đời đời.

Bạn sẽ sống đời đời ở đâu ? Hoặc là ở Thiên-đàng hoặc là ở địa-ngục. Địa-ngục được dự-bị cho người tội-lỗi, gian-ác và không tin. Kinh - thánh phán : « Còn những kẻ nhát-sợ, kẻ chẳng tin, kẻ gớm-ghe, kẻ giết người, kẻ gian-dâm, kẻ tà thuật, kẻ thờ hình tượng, và mọi kẻ nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ cháy bằng lửa và lưu-hoàng ấy là sự chết thứ hai. » (Khải. 21 : 8).

Nếu bạn không bao giờ tiếp-nhận Đấng Christ và sự hy-sinh của Ngài vì có tội-lỗi của bạn, bạn sẽ bị đoán-phạt bởi tội-lỗi của bạn và bạn phải đi xuống địa-ngục.

Nếu bạn tin - nhận nơi Chúa Jêsus Christ, Ngài phán, bạn

« không đến sự đoán phạt, » nhưng bạn đã vượt khỏi sự chết mà đến sự sống : « Ai tin Con thì có sự sống đời đời » (Giăng 3: 36). Nếu bạn được cứu do tin-nhận Chúa Jêsus - Christ, bạn sẽ sống đời đời ở thiên-đàng với Chúa. Ngài phán : « Trong « nước thiên-đàng » có nhiều chỗ ở ... Ta đi để sắm sẵn cho các người một chỗ ... hầu cho ta ở đâu, thì các người cũng ở đó » (Giăng 14 : 2-3).

Bạn hãy tin lời của Đức Chúa Trời bây giờ ! Hãy nhận Đấng Christ hôm nay. Hãy tin Ngài cứu bạn ngay giây phút này. Bạn hãy hầu việc Ngài và vâng theo Lời của Ngài. Đây là con đường cứu-rỗi mà Đức Chúa Trời ban cho bạn và gia - đình bạn.

Chúa Jêsus phán : « Ta là đường đi, chân-lý và sự sống » (Giăng 14 : 6). Nguyên Đức Chúa Trời giúp-đỡ bạn ngay bây giờ để bạn tin-cậy Chúa Jêsus - Christ hầu được sự cứu-rỗi đời đời. Nguyên Chúa ban phước cho bạn.



RẠNG-ĐÔNG



Sự Cứu-rỗi

« Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dạt dặt của ân điển Ngài.»

(Ê-phê-sô 2 : 7)

Đấng Christ từ trời xuống cứu-thế,
Bỏ huyết Ngài phỉu trắng tội chúng-sinh,
Tay chơn thì dôm thấu bởi dấu đinh,
Chết thay tội cho kẻ tin được cứu.

Ngài yêu cả mọi người như bạn hữu,
Phó mạng mình thế tội để mấy ai ?
Từ ngàn xưa đi chí đến hôm nay,
Chỉ có một CHRIST JÉSUS hằng sống !

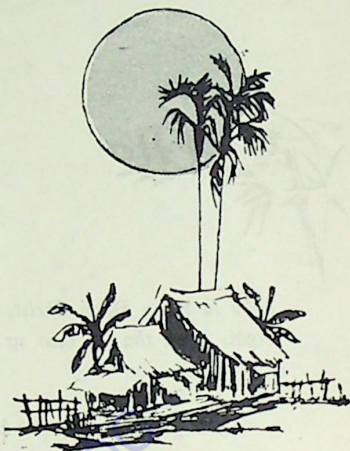
Sự cứu rỗi linh hồn điều quan trọng.
Mà đó là quyền phép Đức Chúa Trời,
Người nào tin được sự sống đời đời,
Nơi Thiên-quốc với Ngài, ngôi vinh hiển.

Sự Cứu-rỗi chỉ cần một điều kiện,
Là phải tin Thập-tự Chúa Jêsus,
Tội tình ta đã được Chúa đền bù,
Bằng sinh mạng của Ngài quá cao trọng.

NGUYỄN-NGỌC-DIỆP
An-giang

Một buổi

CHIỀU HÈ



BUỔI chiều thứ năm hôm ấy, khi chúng tôi đến phòng Tuyên-úy Tin-lành tại Tổng Y-viện Cộng-Hòa, phòng đã đầy nghẹt những thương bệnh-binh. Đây là buổi họp hằng tuần dành cho những quân-nhân mới tin Chúa trong các buổi giảng tối thứ bảy tại Y-viện này. Chiều hôm nay, các anh em thân yêu này đang học về Sự Trở Lại Đạo của Phao-lô ở sách Công-vụ các Sứ-đồ đoạn 9. Ngồi trên xe lăn tay hoặc trên các chiếc ghế sạch sẽ của Phòng Tuyên-úy, các bạn thương bệnh binh mỗi người trên tay một quyển Tân-ước theo dõi cuộc đời của Phao-lô qua sự hướng-dẫn của một nhân-viên của Phòng.

Chiều hôm nay tôi cùng đi với một thanh-niên trẻ tuổi người Gia-nã-đại, Earny Bromley, để thông-dịch cho anh, tôi quả tình không biết anh sẽ nói gì và sẽ làm gì tại Tổng Y-viện Cộng-hòa chiều hôm nay. Earny là một sinh-viên, anh đã đến Việt-Nam mùa Hè năm 1970 để làm việc với Hội Hoàn-Cầu Khải-Tượng. Sau mùa Hè, anh đã trở về Gia-nã-đại, để tiếp-tục việc học. Cũng trong mùa Hè này, em của anh Earny là Jack cùng sang Việt-Nam du-lịch trong vài tuần. Hai anh em người Gia-nã-đại này đã giúp bảo-trợ cho một cô-nhi tại cô-nhi viện Bến-Cát từ mùa Hè năm 1970 đến nay. Năm nay anh Earny sang Việt-Nam một mình

và cũng làm việc với Hội Hoàn-Cầu Khải-Tượng.

Khi buổi học Kinh-thánh chấm dứt, và các dịch-vụ của phòng Tuyên-úy hoàn tất, anh hướng-dẫn buổi nhóm giới-thiệu chúng tôi với các bạn mới tin Chúa. Anh nói, « Bây giờ có ông Earny, là một ân-nhân tặng xe lăn tay, ông sẽ đích thân trao tận tay một thương binh ». Rồi anh mời ông Earny phát - biểu một đôi lời cho các anh em trong buổi họp. Earny nói, « Tôi không phải là một người giàu có. Tôi vừa làm vừa học. Trong khi tôi sang làm việc tại Việt-Nam, em của tôi, một sinh viên y-khoa, làm việc trong một nông-trại như một lao-công để kiếm tiền học trong niên-học tới. Em tôi có thấy các thương-binh Việt-Nam trong mùa Hè năm rồi, nên đã đề dành một số tiền mua xe lăn tay và đặc-biệt tặng cho một thương-binh vào trạc tuổi của em... » Sau đó, trong khi các thương-binh dự nhóm dùng nước ngọt giải khát, Earny đã trao xe lăn tay tận tay anh thương binh mà phòng Tuyên-úy đã đề cử theo tiêu-chuẩn trên. Anh Earny cũng trao cho anh này một số sách Tin-lành và hai bên đã trao nhau

những câu chuyện cá-nhân. Được biết, anh thương-binh này được 19 tuổi, đã vào quân ngũ hai năm, đã bị thương trên 2 tháng tại chiến-trường Kampuchea, và đã tin Chúa tại Tổng Y-viện Cộng-Hòa được hai tháng.

Song thân của ông Earny và Jack là giáo - sĩ tại Tân-gia-ba. Hai Ông Bà đang dạy tại một trường Kinh-thánh ở thành phố này. Ông Earny và Jack phải tự lập hoàn toàn trên đường học-vấn.

Trên đường về, mắt tôi vẫn còn ướt ướt những giọt lệ cảm-động. Tôi cầu-nguyện cho anh thương-binh này, và tôi cũng bùi-ngùi nhớ tới gương hy-sinh của Earny và Jack. Tôi nghĩ nghĩa-cử của anh phải là một thách-thức đối với thanh-niên Việt-nam.

TƯỜNG-VI





LỜI NÀY



CHẮC-CHẮN

LẮM

(II Ti-mô-thê 2 : 11 a)

* Bài của Nguyễn văn Phái H.T.T.L. Huế

SỰ Giáng - Sinh của Đức Chúa Jê-sus-Christ 1971 năm về trước là một biến - động của lịch-sử suốt trong mười mấy thế-kỷ này. Một thời-gian dài giằng-dặc như vậy thể mà hôm nay đây biết bao nhiêu linh-hồn đang khao-khát, đang do-dự, đang thụt lùi, nhưng hãy vươn lên như sự sống lại của Ngài sau ba ngày trong mồ mả. Vì lời Chúa nói ra là chắc-chắn lắm, lời hứa của Đức Chúa Trời, sau khi bà Ê-va phạm tội ăn trái cấm trong vườn Ê-đen, rồi đến khi kỳ-hạn đã được trọn, thì Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra

(Ga-la-ti 4 : 4) và Lời Ngài hứa đã thành tựu, giòng dõi người nữ phải đập đầu con rắn, và con rắn sẽ cắn gót chân người (Sáng. 3 : 15). Giòng dõi đó là Chúa Jê-sus, đúng như Lời Thiên-Sứ đã bảo trước "Đừng sợ chi, vì này, ta báo cho các người một Tin - Lành, sẽ là một sự vui mừng lớn cho muôn dân" (Lu-ca 2 : 10).

Kính thưa Quý độc-giả thân mến!

Trên đây là mới khởi đầu của Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh. Ngài là Đấng Tự-Hữu, Hằng Hữu, từ trước vô cùng cho đến đời đời.

Giờ này Quý vị đang xem những sách gì, có được gì chẳng? Những lời của Quý vị đọc có thật chẳng? có ích gì không?

Tôi tin rằng giờ này có vị đang đọc tiểu - thuyết, truyện Trung - Quốc, kỳ tình kiếm hiệp và nhiều câu chuyện khác.

Nhất là vừa rồi đây có câu chuyện của nàng Công-Chúa Baxi của xứ Trung-Phi tại Việt-Nam này, mà tất cả các báo chí đã đăng tin trên trang nhất, nào là ông Tổng-Thống Bokassa gặp được bà H. và đưa con của ông sau hai mươi năm xa cách, và nay ông Bokassa đã là Tổng-Thống thì Bà H. là Tổng-Thống Phu-nhân còn gì là lạ nữa, chỉ có sự xa cách và gặp gỡ lại nhau sau mười mấy năm xa cách mà toàn thế-giới đã biết với câu chuyện từ Cô bé chợ Trời, trở thành Công-Chúa Trung-Phi; đó là một sự ngạc-nhiên.

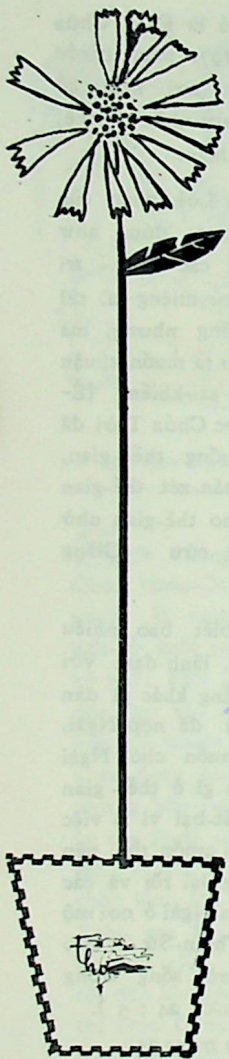
Nhưng thưa quý vị! Câu chuyện đó chỉ có vài ngày sau là nó đã trở thành lạt phai dần và nhường cho báo chí những bản tin hấp-dẫn khác. Nhưng, có một Đấng mà hôm qua, ngày nay, cho đến đời đời không hề thay đổi (Hê-

bơ-rơ 13 : 8) Đó là Đức Chúa Jê-sus-Christ, mà 1971 năm trước đây, đã giáng trần nơi máng cỏ chuồng chiên để cứu-nhân độ-thể, cứu người trầm-luân.

Đã ứng nghiệm Lời phán của Cha Thiên - Thượng, đúng như Ngài đã phán bởi các Tiên - tri « Lời nói đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn đều ta muốn, thuận lợi công-việc ta đã sai-khiến » (Ê-sai 55 : 11) và « Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế - gian, chẳng phải để đoán-xét thế-gian đâu, nhưng hầu cho thế-gian nhờ Con ấy mà được cứu » (Giăng 3 : 17).

Thế mà còn biết bao nhiêu người, còn thờ ơ, lãnh-đạm với Đấng Cứu-thể, chẳng khác gì dân Do-Thái ngày xưa đã nộp Ngài, đóng đinh Ngài, muốn cho Ngài không còn dấu tích gì ở thế - gian nhưng rồi họ thất-bại vì là việc của Đức Chúa Trời muốn thế, nên Chúa Jê-sus đã sống lại rồi và các Môn-đồ đã tìm kiếm Ngài ở nơi mộ phần, như Lời Thiên-Sứ « Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết? » (Lu-ca 24 : 5).

(*coi tiếp trang 35*)



Kíp báo Tin-lành

Trao về các bạn khóa sinh T.K.T.H

Vĩnh-Long khóa AC-SA năm 71

Hỡi các bạn thanh-niên trong Đấng Christ
Có nghe lời Cứu-Chúa đã giáo ban
"Rằng các ngươi hãy đi khắp thế gian
Đề đem đến TIN-LÀNH cho mọi kẻ"
Vì giờ đây họ còn đang cô lẻ
Khắp nơi nơi tìm kiếm đạo TIN-LÀNH
Là đạo trời ơn cứu-rỗi chúng-sanh
Sự cứu-chuộc nhờ Jêsus tuôn huyết,
Hãy hưởng-ứng lời Ngài cho nồng-nhiệt
Mau đứng lên ta kíp báo Tin-lành
Từ thị thành đến khắp cả non xanh
Không rúng nhác không xao lòng nản chí
Dù cho đến tận nơi miền sơn thủy
Bước chân ta cứ tiến mãi không lùi
Đem Tin-lành cho họ chẳng hề người
Dầu bắt bớ đâu ra chi dằn chịu
Hãy hiến cả thân này Ngài lo liệu
Hầu Chúa dùng mau kíp báo tin ra
Vì giờ này trên đất nước Việt ta
Còn có cả hằng triệu người chưa biết Chúa
Xin các bạn giờ đây một lần nữa
Hãy mau mau đi chùng đạo Tin-lành
Ơn diêu kỳ cứu cả bạn và anh
Cùng tất cả mọi người tin nhận Chúa

NGUYỄN-VĂN-MINH

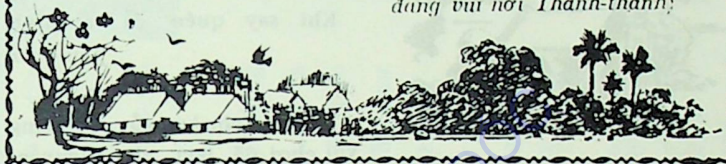
H.T.T.L. KIẾN-HÒA

SỬA SẴN

CHẾT



(Nhờ đến con gái yêu
đang vui nơi Thành-thánh)



HENRI Bergson nói rằng :
« Con người là con vật ý-thức
được mình sẽ chết. »

Ta ra đời để bước dần đến
cái chết. Ta bước tới một cách
vô tư nhàn-hạ hay khắc khoải
đau đớn. Cái chết đến với ta
thình-lình đến nỗi ta không kịp
nhận ra nó hay ta phải chờ đợi
như kẻ tử-lội đếm từng bước
đến chỗ thọ hình.

Cái chết chấm dứt công-lao
sự nghiệp, vinh-hoa phú-quý,
lao-khổ buồn thảm, hay bất cứ
cái gì con người đang an-hưởng
hay chịu đựng. Cái chết đem
con người đến chỗ bình - đẳng
trọn-vẹn.

« Khi nắp quan - tài đặt lại,
dù giàu-sang hà-tiện, tấm thân
tử đại hoàn không.

Sau ba thước đất lấp rồi, dẫu
Vương Tướng công hầu, cái
nghĩa ba sinh chẳng khác.»

(Khánh - Vân)

Ta bước vào đời với chính
tiếng khóc và những giọt nước
mắt của ta. Đề rồi, ta tiến dần
đến cái chết và được tiễn đưa
ra khỏi cuộc đời bằng tiếng
khóc và những giọt nước mắt
của người khác.

Quãng đời ngắn ngủi ấy như
« vó câu qua cửa, » như « hơi
nước hiện ra một chốc rồi tan
ngay. » — Thật là « Đời người

như giấc chiêm-bao, Nghìn xưa
đã mấy ai nào trăm năm. »

Tân - Đà



Quãng đời ngắn ngủi ấy ta
sống làm sao đây ?

Giữa lúc người coi cuộc đời là
nơi gỡ gạc bon chen đi kiếm
chút danh, lợi - quyền thì thi-
sĩ Tân-Đà nhứt định dùng quãng
đời ấy nào thú ăn chơi cho
thỏa-thích.

« Tờ muốn chơi cho thật mãn
đời.

Đời chưa thật mãn tờ chưa
thôi.

Chẳng hay đời tờ lâu hay
chóng.

Dù chóng hay lâu tờ hãy chơi.»

Coi cuộc đời là một cuộc du-
ngọan thì, lo lắng làm chi, sầu-
khổ làm chi, vui chơi cho thỏa-
thích —

Nhưng nào có thỏa ! Cái buồn,
cái khổ vẫn len lỏi vào cuộc
đời — lắm lúc thi-sĩ phải dùng
chén rượu câu thơ để quên,
quên hết, quên ngay cả cái
hình-hài của mình.

« Rượu thơ mình lại với
mình.

Khi say quên cả cái hình
phù-du »

Tân - Đà

Sự chán chường của cuộc sống
vui chơi đã làm cho Nguyễn-
công-Trứ từ chối kiếp người.

« Kiếp sau xin chờ làm người
Làm cây thông đứng giữa
Trời mà reo.»

Cuộc đời đã ngắn, sầu khổ lại
nhiều. Đức Phật gọi đời là bề
khổ : « Nước mắt chúng sinh
nhiều hơn nước biển ».

(Khế - kinh)

Trong thất - vọng nào-nè ta
trông mong vào đời sau phước-
hạnh hơn.

Freud nói : « Death is the door
to a better life, the oldest, stron-
gest and most insistent wish of
mankind. »

« Cái chết là cửa ngõ đi vào
một cuộc đời tốt đẹp hơn, đó là
ước-vọng xưa cũ tha-thiết và
cấp-bách nhất của nhân loại.»

Nào ai hay ước-vọng đó đã thành sự thật. Cứu-Chúa Jêsus, Con Thượng-đế, đã đến trong thế-gian, chịu chết trên thập-tự-giá đền tội cho loài người. Đắc thắng sự chết, sống lại và về Trời để sẵn sẵn cho ta một chỗ tốt đẹp (Giăng 14 : 1) hơn cõi đời này.

Chính Ngài đã làm cho cái CHẾT trở thành cái cửa dẫn vào cuộc đời tốt đẹp, phước-hạnh cho Cơ-đốc-nhân.

Sa-lô-môn vị vua khôn-ngoaan đã nhận định, « Kẻ sống biết mình sẽ chết » (Truyền-đạo 9 : 5.)



Cái BIẾT này thật quan trọng. Biết mình sẽ chết để sống cho cho đáng sống.

Sống không oán - hận, sống chẳng thù-hằn. Sống vui trong nghịch-cảnh (Thi 90: 15). Sống để hoàn-tất nhiệm - vụ Chúa giao (Thi 90 : 16).

Hỡi sự chết, Ta chờ đón người. Kia, sau người, Cứu-Chúa yêu-dấu đang chờ-đón Ta.

Hỡi sự chết, người đến với Ta lúc nào, ta không cần biết. Ta biết sẽ gặp người. Ta đang sửa soạn gặp người.

*Phan-thanh-Binh
Trung học Ánh-Sáng*

THẺ-LỆ MUA BÁO

Giá tiền báo kể cả cước-phi như sau :

Mỗi tập	25đ00
Một năm	250đ00



Có thể trả tiền báo bằng tem (cò) hay bưu-phiếu gửi cho :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Quản-lý RẠNG-ĐÓNG, hộp thư 329 Saigon

Xin đừng bỏ tiền trong bao thư vì rất có thể mất.



HIỆU và **H**ẢI đang nắm chặt tay nhau rào bước trên con đường làng. Bỗng sấm-sét nổ vang, chớp nhoáng lòa xẹt ở không-trung, mưa bắt đầu đổ xuống. Hiếu và Hải vội tìm chỗ ẩn-nấp.

oOo

Trưa hôm ấy, trời đang nắng gắt thỉnh-linh trở nên tối sẫm. Mây phủ đen nghịt cả một vùng trời, gió thổi mỗi lúc một mạnh.

Ông bà Khanh đang ngồi tiếp chuyện với thầy Cán-bộ Truyền-đạo cho Thiếu-nhi. Cả ba đều tỏ vẻ lo - ngại cho lớp học Kinh -

Thánh tư - gia chiều nay. Phòng học đã sẵn-sàng nhưng các thiếu-nhi không thể đến được vì cơn mưa mỗi lúc một lớn. Ba người liền hiệp - nguyện xin Chúa làm cho Lời Ngài đã gieo ra được mọc lên và kết - quả trong lòng các thiếu-nhi.

... Cơn mưa bắt đầu dịu dần và tạnh hẳn. Ánh sáng mặt trời dội qua các lớp mây cách yếu-ớt. Thầy Cán - bộ Truyền - đạo cho Thiếu-nhi sửa-soạn ra về thì Hiếu và Hải đến. Nét mặt của hai em còn ghi dấu sợ-sệt. Hai em cúi đầu chào Ông Bà Khanh và Thầy Cán-bộ.

Bà Khanh hỏi :

— Có chuyện gì thể hai cháu ?
Hiếu lễ-phép trả lời :

— Thưa Bà, anh Bình bán bánh mì bị sét đánh ! Chúng cháu sợ quá.

Ông Khanh vội hỏi :

— Thế à ! Bình đứng đâu mà bị sét đánh ?

Hải liền đáp :

— Thưa Ông, mưa như thế mà anh Bình cứ đi giữa đường nên gặp nạn !

Thầy Cán-bộ Truyền-đạo cho Thiếu-nhi lại hỏi :

— Thế hai em núp ở đâu ?

Hiếu trả lời :

— Thưa anh, hai em núp trong Nhà-thờ ạ.

Thầy Cán-bộ lại nói :

— Hôm nay đã trễ rồi ! Vì trời mưa nên chỉ có hai em đến học thôi. Tuy nhiên anh muốn nghe chuyện Bình bị tai-nạn, dạy hai em một bài học đặc-biệt.

Sau khi mời Hiếu, Hải ngồi vào ghế thì họ cùng hát một điệp-khúc và cầu-nguyện. Thầy Cán-bộ bắt đầu nói : « Câu chuyện mà hai em vừa kể làm anh liên-trởng đến địa-vị thuộc-linh của loài người và ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. Quả thật loài người đang ở dưới cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời. Ban đầu tồ-phụ loài người được dựng nên trong sự thánh - khiết. Họ tương-giao mật-thiết với Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi A-đam và Ê-va phạm tội thì mất sự tương-giao ấy. Họ bị đuổi ra khỏi vườn Phước - Hựu. Tội-lỗi đã phân-rẽ loài người với Đức Chúa Trời. Loài người càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời. Họ dong-ruổi trên đường hư mất và sống dưới cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời, Kinh Thánh chép : « Vì mọi người đều đã

phạm tội, hụp mắt sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời » (La-mã 3 : 23). Họ thờ-lạy ma - quỷ và làm theo ý gian-ác của mình. Bởi vậy « cơn thịnh - nộ của Đức Chúa Trời bày-tỏ ra nghịch cùng họ » (La - mã 1 : 18). Chúa gớm-ghiếc tội-lỗi nên quyết - định hủy - diệt và đoán-phạt tội - nhân. Đời xưa Chúa đã sai nước lụt hủy-diệt cả thế-gian. Chúa cũng đã làm mưa diêm-sinh để thiêu-hủy hai thành Gô-mô-rơ và Sô-dôm độc-ác kia.



Loài người ngày nay « đầy - đầy mọi sự bất - nghĩa, gian-ác, tham-lam, hiềm-độc, ganh-ghét. . . » Loài người đáng chịu sự hình - phạt công-bình của Chúa. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng thương-xót nên đã sai Đức Chúa Jê-sus-Christ (Giê-xu Cơ-rit) giảng-sanh cứu-vớt mọi người. Chắc các em

có nghe nói và đọc sách nên biết rằng hai ngàn năm trước đây, Chúa Jê-sus-Christ đã giáng-sanh tại làng Bết-lê-hem, xứ Do-thái. Ngài là Con độc-sanh của Đức Chúa Trời nhưng bằng lòng lìa bỏ Thiên-đàng cao-sang giáng-hạ nơi đê-hèn để cứu-vớt tội-nhơn. Nữ đồng-trình Ma-ri thọ-thai bởi Thánh - Linh, sanh Jê-sus - Christ nơi máng cỏ chuồng bò. Khi Ma-ri sanh Jê-sus-Christ thì có muôn vàn thiên - sứ tôn-thờ Ngài đã hiện ra báo Tin-lành cho mục-tử. Từ phương Đông có các nhà Bác-sĩ lần theo một ngôi sao lạ đến thờ lạy Ấu - Chúa cùng dâng lễ - vật cho Ngài.

Chúa Jê-sus lớn lên như chúng ta, nhưng Ngài không có tội. Ngài làm nhiều dấu kỳ phép lạ như đuổi quỷ, chữa bệnh, kêu người chết sống lại. . . Nhưng vì lòng ganh-tị, người Do-thái đã đóng đinh Chúa trên thập-tự-giá. Jê-sus vô - tội nhưng chết vì tội chúng ta. Kinh-Thánh chép: « Khi chúng ta còn bất-lực, Jê-sus-Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội. Và kẻ dám chịu chết vì người nghĩa rất hiếm, họa cũng có kẻ dám chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời chứng - tỏ sự thương - yêu của Ngài đối với

chúng ta, là khi chúng ta còn là tội - nhân, thì Christ vì chúng ta mà chịu chết » (La-mã 5 : 6, 7). Chúa Jê-sus-Christ là Đấng toàn-năng là Thần sự sống và là sự sống lại. Sau khi bị chôn ba ngày ba đêm trong mồ - mà thì Ngài sống lại. Jê-sus chiến-thắng tội-lỗi ma-quỉ và tử-thần. Ngài đã sống lại. Sau 40 ngày ở với môn-đồ nữa thì Jê-sus-Christ thăng-thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời cầu-thay cho mọi người.



Jê-sus-Christ đã chết để đem loài người trở lại hòa - thuận với Đức Chúa Trời (La - mã 5 : 1). Ngài là đường đi, chân-lý và sự sống. Ngài dẫn chúng ta đến với Đức Chúa Trời (Giăng 14 : 6). Ngài là cửa cứu-rỗi mở toang tiếp rước chúng ta vào Thiên - đàng

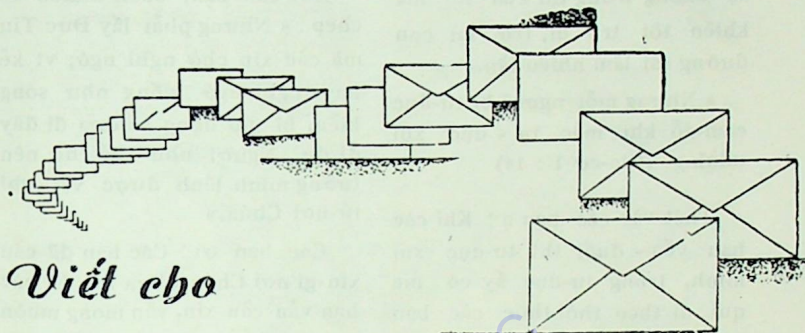
(Giăng 10 : 19). Trước mặt các em bây giờ có hai con đường. Các em đứng trước một ngã ba. Một đường dẫn lên Thiên-đàng và một đường đưa xuống địa-ngục. Thiên - đàng là nơi Đức Chúa Trời ngự-trị. Tại đây đầy - đầy vinh-hiền và phước-hạnh, Thiên-đàng không có sự đau-đớn, bệnh-tật, chết-chóc, đói-khát, bắt-công, bất-nghĩa, chiến-tranh . . . Thiên-đàng đầy - đầy sự thánh - khiết, sáng - láng, công-bình, tươi-vui, đẹp-đẽ. Thiên-đàng là quê-hương của kẻ tin Jê-sus - Christ. Nhưng địa-ngục là chốn tối-tăm, chỗ trú-ngụ của Sa-tan và các quỷ-sứ của nó. Tại đây lửa diêm-sinh thiêu-đốt đêm ngày. Đây chính là nơi hình-phạt kẻ vô-tín, người phạm luật-pháp và chối bỏ Đức Chúa Trời.

Vậy các em muốn gì ? Thiên - đàng hay địa-ngục ? Tôi tin chắc các em sẽ chọn Thiên-đàng. Muốn vào Thiên-đàng các em phải làm gì ? Không phải làm gì hết. Đức Thánh-Linh đã chỉ cho các em biết tội-lỗi rồi thì phải ăn-năn và tin-nhận Jê-sus-Christ là Cứu - Chúa.

Sở-dĩ Bình bị sét đánh là vì không chịu tìm chỗ ẩn-núp trong cơn sấm - sét. Hiểu và Hải được

binh-an vô-sự là nhờ biết tìm chỗ ẩn-núp trong giờ phút nguy-hiêm. Jê-sus-Christ là nơi ẩn-núp vững-chắc của tội-nhơn.

Các em tin-nhận Jê-sus-Christ thì Đức Chúa Trời tha tội cho các em. Chúa đã hứa : « Ai tin Con thì có sự sống đời đời, ai không vâng-phục Con thì sẽ chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó » (Giăng 3 : 36). « Cho nên hiện nay chẳng có sự định tội cho những kẻ ở trong Christ-Jê-sus » (La-mã 8 : 1). Phải, các em chỉ tin-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu - Chúa của mình thì được cứu. Chỉ tin mà thôi chớ không phải vừa tin vừa nhờ cậy công-đức riêng, hay việc từ-thiện của mình mà được cứu. Các em tin Chúa đã chết vì tội các em và Ngài đã sống lại để xưng công - bình các em. Nhờ ân-diền Chúa mà các em được cứu. (Ê-phê-sô 2 : 8). Chúa đang khuyến mời các em : « Hỡi hết thảy những kẻ đương lao-khổ và gánh-nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ » (Mat. 11 : 28). Vậy các em hãy quyết-định tin - nhận Ngài ngay giờ này, đừng lưỡng-lự hoặc hẹn rày mai. Các



Viết cho

CÁC BẠN TRẺ

Thưa các bạn,

Sự xa-hoa của đô-thành này đã lôi kéo tôi cách xa đờng Chúa, nhưng không vì thế mà tôi bỏ Chúa hoàn-toàn để theo đời này.

Các bạn ạ ! Trong đời các bạn có bao giờ các bạn nghĩ nhiều đến Chúa Jêsus không ? Và đã lần nào các bạn dành một số thời giờ riêng cho Chúa không ? Nhiều lần tôi đã nghĩ về Chúa, dành thời giờ riêng cho Ngài nhưng việc làm của tôi không được trọn- vẹn.

Khi tôi tách khá xa con đờng Ngài, rong chơi trong cuộc đời này, đeo đuổi theo thú vui đam

mê, tôi chỉ cảm thấy sung-sướng lúc đó mà thôi. Về đến nhà thì mọi vật trở nên buồn chán. Tôi vẫn biết rằng cuộc đời không có Chúa thì chẳng ra gì, nhưng tôi vẫn cứ một mực vui chơi để mặc cho Chúa đứng đợi tôi trở lại con đờng Ngài.

Các bạn ơi ! các bạn có biết rằng chính tôi cũng nhận thấy sự hoang-dàng của mình mà vẫn cứ bước đi, biết rằng mình đã lạc đờng mà cứ vẫn tiến tới.

Một hôm kia tôi bỗng dừng lại và cầu - khấn với Chúa và Ngài đã giúp tôi thoát khỏi mọi sự tôi đang làm. Cũng vì

sự không trung tín của tôi mà khiến tôi trở đi, trở lại con đường sai lầm nhiều lần.

« Nhưng mỗi người bị tư-dục cảm-đổ khi mắc tư - dục xúi mình. » (Gia-cơ 1 : 14)

Thật vậy các bạn ạ ! Khi các bạn yếu - đuối thì tư-dục xúi mình, trong tư-dục ấy có ma quỷ đi theo thôi-thúc các bạn bỏ con đường Ngài và chính nó đưa ra những sự cảm - đổ thấp hèn của thế-gian để mong lôi kéo các bạn sa vào tay chúng.

Vì sao các bạn không thắng được chúng nó ? Chẳng qua vì các bạn không có niềm tin trọn vẹn nơi Chúa. Chính các bạn nghi ngờ sự ban cho của Ngài nên các bạn chỉ cầu xin để mà cầu xin chớ không phải cầu xin với tấm lòng tin tưởng, thật sự nơi Ngài. Vì thế các bạn không nhận được những gì mà các bạn đã xin. Và đó là lý-do khiến các bạn sinh ra chán-nản, lúc ấy ma quỷ là kẻ đầu-tiên xen vào và chúng nó nói nhỏ bên tai ta rằng «Hãy bỏ đi, Hãy bỏ đi vì theo Chúa chắc gì ta được sung-sướng bằng sự đẹp-đẽ chung quanh ta».

Hỡi các bạn, sách Gia-cơ có chép : « Nhưng phải lấy Đức Tin mà cầu xin chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như thế chớ nên trông mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa. »

Các bạn ơi ! Các bạn đã cầu xin gì nơi Chúa chưa hay là các bạn vẫn cầu xin, vẫn mong muốn mình sẽ được mà không có Đức tin ? Có phải các bạn đang nóng lòng muốn được ngay những gì mình xin ? Hãy vững tin nơi Ngài, hãy cầu xin thì Ngài sẽ ban cho các bạn vì Chúa luôn nghĩ đến các bạn và lắng nghe lời cầu xin của mỗi bạn.

Chính tôi cũng thiếu đức-tin trước mặt Chúa và cầu xin những việc không đẹp lòng Ngài nên lời cầu xin không được nhậm. Mãi đến khi chịu lễ Báp-têm vừa qua tôi đã cầu xin Ngài, mong muốn Ngài đổi mới tâm-hồn, đời sống tôi để tôi hoàn toàn là người mới trong Chúa, trong gia-đình và trong cả môi-trường tôi hoạt-động để làm sáng danh Chúa.

Trước khi xuống nước tự-nhiên tôi khóc, không biết vì lẽ gì, tuy rằng khóc nhưng tôi vẫn

cầu xin Ngài thay đổi nếp sống tôi. Tôi biết, Đức - Tin tôi yếu đuối, không xứng đáng trước mặt Ngài. Nhưng Chúa đã không bỏ tôi, Ngài đã giúp tôi ngay khi ra khỏi nước. Ngay buổi ấy tôi nhận thấy tôi có sự đổi mới nhưng tôi vẫn nhờ-cậy Chúa luôn vì tôi biết nếu mất tôi ma-quỉ sẽ khó mà tìm lại được vì tôi thuộc về Chúa.

« Nếu các người như danh ta xin đều chỉ ta sẽ làm cho » (Mat. 14 : 14).

Các bạn ơi! hãy mau nhận ra sự lâm-lạc, mau trở về cùng Ngài mới có sự trọn vẹn cho mỗi bạn.

« Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. »

Lê-thị-Huỳnh-Liên

LỜI NÀY CHẮC-CHẮN LẮM

(Tiếp theo trang 23)

Nếu Đức Chúa Jêsus - Christ chết và không sống lại, thì Ngài cũng như tất cả các giáo - chủ ở thế-gian mờ-ào này, nào có hơn ai? Nhưng Ngài đã chết và sống lại, cho : « Ai kêu cầu Danh Chúa thì được CỨU. » (Rô. 10 : 13) Vì ở dưới Trời chẳng có Danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu » (Công-vụ 4 : 12). Khi ai đã chịu tiếp nhận và kêu cầu thì đúng như Lời Ngài đã phán : « Các người sẽ vui - vẻ mà múc nước nơi các nguồn sự cứu. Và trong ngày đó các người sẽ nói rằng : Hãy cảm-

ta Đức Giê-hô-va, hãy kêu-cầu Danh Ngài, hãy rao mọi việc của Ngài ra trong các dân tộc, hãy xưng Danh Ngài là tôn trọng. Hãy ca-tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm những công việc rực rỡ... » (Ê-sai 12 : 3-5).

Xin quý vị hãy nếm Chúa là ngọt ngào như một thi-nhân ngày xưa « Lời Chúa ngọt hơn mật đường bao. Thật ngọt hơn mật ong trong miệng tôi và Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh-sáng cho đường lối tôi » (Thi-Thiên 119 : 103, 105).

NGUYỄN - VĂN - PHẢI



TRUYỆN DÀI :

PELENDO
VỊ TIÊN-TRI
của xứ
CONGO



CHƯƠNG BA
AI TÌM THÌ GẶP

«Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài».

(Hê-bơ-rơ 11 : 6)

HỢP đồng của Pelendo ký với chính-phủ đến tháng tám năm 1926 thì hết hạn. Người quân-đốc chàng làm việc xưa nay giục chàng tiếp tục cộng tác với ông ta cho một dự án tại một hải cảng lớn ở Lisala bên bờ sông Congo. Nhưng Pelendo từ chối, viện lẽ rằng chàng cần nghỉ mệt một thời gian.

Pelendo không hề tiết-lộ một mảy may với ai về chương-trình chàng đã định trong đầu óc. Chàng định ngày nào đó sẽ đi lên khu truyền-giáo vừa mới lập trên bờ sông Ulbangi ở miền dưới Libenge. Thật ra chàng cũng chưa thấy vội lắm. Bây giờ chàng muốn tận hưởng những giờ phút nhàn hạ, tự do khỏi những hồi trống thúc

đục, khỏi những lúc chờ đợi điếm danh. Chàng chưa cần vội đi đâu bây giờ cả.

Một ngày nọ đang lúc đi dạo trong làng, một người tiến đến hỏi chàng — Anh làm nhân công phải không ?

— Lúc trước kia, chứ bây giờ nghỉ làm rồi. Bây giờ tôi ở không, chẳng có làm việc gì hết.

— Thế anh muốn đi làm lại không ? Ông chủ người da trắng bảo tôi đến đây tìm cho ông ấy một số nhân công.

Pelendo không đề ý đến chuyện tìm việc làm nhưng chàng thắc mắc muốn biết gã này ở đâu, và ai sai gã đi mộ nhân công.

— Anh ở đồn điền phải không ? ai bảo anh đến đây vậy ? Pelendo hỏi.

— Tôi ở Kala, trên khu truyền giáo. Vị giáo-sĩ ở đó bảo tôi xuống đây. Chúng tôi vừa phát xong một con đường nhỏ xuyên qua rừng, chạy đến bờ sông. Bây giờ ông ta cần một số người giúp đỡ để khai quang một vùng đất cất nhà. Có nhiều cây lớn và bụi rậm cần phải chặt hết mới có thể dựng nhà được.

— Người da trắng đó làm gì ? Pelendo tò mò hỏi.

— Ông ấy là giáo sư, ông ấy nói với chúng tôi về Thượng-đế, đọc cho chúng tôi nghe một quyển sách nói về Thượng-đế. Vợ của ông ấy sẽ dạy chúng tôi đọc và viết. Ít lâu nữa chúng tôi sẽ có thể tự đọc Quyển Sách của Thượng đế một mình.

— Thế anh có phải ký hợp đồng để làm việc cho ông ấy không ? Pelendo hỏi :

— Không phải ký hợp đồng nào cả, gã đàn ông quả quyết.

— Có thể tôi sẽ đến. Pelendo suy nghĩ rồi nói :

— Nếu tôi rủ được bạn tôi thì tôi sẽ đến.

— Thế thì hay quá ! Ông giáo-sĩ đang cần nhiều người lắm. Thôi tôi phải đi xem thử có ai muốn tìm việc làm nữa không.

Chiều hôm đó Pelendo thuật lại cho Boko nghe cuộc gặp-gỡ giữa chàng với người đàn ông trên khu Truyền giáo.

— Tôi muốn đi lên đó. Pelendo nói, thế cậu muốn cùng đi với tôi không ?

— Ô, tôi tưởng là cậu muốn nghỉ một thời gian kia chứ. Boko ngạc nhiên nói — Kể từ lúc cậu mãn giao kèo đến giờ chỉ mới có mười ngày thế mà cậu đã tính chuyện đi tìm việc làm trở lại.

— Không phải vì việc làm mà tôi muốn đến Kala. Pelendo nói. Tôi chỉ muốn đến nghe thử vị giáo sĩ ở đó nói gì về Thượng đế. Tại sao cậu không cùng đi với tôi?

— Không được, tôi không thể bỏ đi bây giờ được.

— Tại sao? Bây giờ cậu đâu có làm việc.

— Tôi phải trồng vườn bắp của tôi trước chứ.

— Chuyện đó làm một tí là xong, Pelendo nói. Vậy thôi tôi đợi cậu ở đó, khi nào trồng bắp xong thì cậu đi chung với tôi lên Kala nhé?

— Thôi được, Boko ngần ngại một lúc rồi nói: Nếu anh đợi tôi thì tôi sẽ đi với anh. Kệ, mình lên xem thử họ làm gì trên đó.

Vài ngày sau hai người bạn từ-giã gia đình họ ở Libenge và bắt đầu lên đường. Họ đi theo con đường duy nhất, một con đường mòn, nhỏ hẹp chạy xuyên qua rừng. Sau khi nghỉ đêm tại một

buôn nhỏ nằm trên lộ trình. Họ tiếp tục đi đến Kala sáng hôm sau. Đến ngày mùng 5 tháng 7 hai người đi đến một vùng khai quang nhỏ nằm ở giữa rừng.

Một người da trắng ra gặp họ. Nhưng ông này không phải là vị giáo sĩ nhỏ người chàng gặp hôm trước ở Libenge. Ông là một giáo sĩ khác có lẽ thay cho vị giáo sĩ hôm trước. Những người Phi-Châu ở đây gọi ông ta là ông «Pollo». Vị giáo sĩ nhìn hai thanh niên mới đến xin việc Nhưng ông không tỏ ra vồn vã lắm.



«Chàng thanh niên này tuy to lớn nhưng đi đứng coi bộ chậm lụt quá.» Nhà truyền giáo nghĩ thầm, «sợ gã chẳng làm việc gì nên chuyện.» Nhưng chẳng sao vì hiện giờ cần có nhiều nhân công làm việc, hơn nữa nhờ vẻ mặt hăng hái, hiền hậu và nụ cười tươi tắn chàng thanh niên cao giò chiếm được cảm tình của vị giáo-sĩ ngay sau đó. Họ được thuê nhận và

được ghi tên vào bảng danh sách những người làm việc cho khu Truyền giáo ngay ngày hôm đó.

Đến chiều Pelendo đi xem khu Truyền-giáo Thiếu-nhi. Đây là một khu đất nhỏ vừa mới dọn. Hai cái trại tạm thời được dựng trên đó. Một cái là một gian nhà dài bằng tranh dùng làm chỗ nghỉ cho nhân công. Cái kia là một căn nhà nhỏ làm bằng lá dừa lợp tranh. Đây là chỗ ở của giáo sĩ Polo và vợ của ông ta, Bà Elena :

— Anh lên đây khi nào vậy ? Một giọng nói vang lên làm gián đoạn dòng tư tưởng của Pelendo, chàng nhìn xuống gã đàn ông đứng bên :

— Mới đến hôm nay, Pelendo trả lời.

— Anh sẽ làm việc ở đây phải không ?

— Ừa, ông da trắng ghi tên tôi vào sổ rồi.

— Anh sẽ không ở đây được lâu đâu, gã đàn ông tiết lộ. Thứ bầy này lãnh lương xong tôi sẽ đồng đi ngay.

— Tại sao anh nói lạ vậy ? Pelendo ngạc nhiên hỏi.

— Làm ở đây mệt lắm mà lương lại ít. Đôi khi ông giáo sĩ

phải đợi thật lâu mới nhận được tiền bên xứ gửi qua.

Pelendo hướng mắt nhìn những cây cò thụ trong khu rừng, chẳng biết chúng đã sống an bình hàng bao nhiêu năm rồi mà cây nào cây nấy cũng cao cũng lớn. Chàng thấy những dây nho rừng to lớn, có dây to hơn cả cánh tay. Nhìn cảnh đó cũng thừa biết việc làm ở đây sẽ vất vả đến chừng nào. Phải, chàng có thể biết trước điều đó. Còn lương hướng cũng chẳng khá gì, như vị giáo sĩ cho biết, nó thấp hơn số lương chàng làm xưa kia rất nhiều. Nhưng Pelendo biết mình lên đây không phải để tìm công việc nhàn hạ cũng không phải vì tiền bạc.



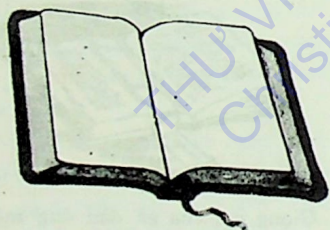
Giọng nói của gã đàn ông một lần nữa vang lên cắt đứt tư tưởng chàng. — Rồi anh cũng sẽ biết sống ở đây khờ sở lắm. Tối đến không ai tài nào ngủ được. Đã nhiều đêm rồi và không đêm nào chúng tôi chợp mắt được yên.

— Tại sao làm thế nào có chuyện đó ? Pelendo hỏi.

— Tại lũ kiến. Tối nào chúng cũng kéo đi hàng đàn, cả một đội quân vĩ đại. Thế nào tối nay anh cũng được chứng kiến cái cảnh tôi nói. Rồi anh sẽ thấy chưa hề ở nơi nào có kiến nhiều kinh-khủng như ở Kala này.

— Vậy chứ các anh không thề đốt than lửa để đuổi chúng đi sao ?

— Không có thứ gì xua đuổi chúng đi được lâu cả dù than lửa hay dầu hôi lấy trong thùng của ông giáo sĩ. Tội tôi đã dùng đủ biện pháp rồi. Đợi đến tối, đi rồi anh sẽ thấy tận mắt.



Lời tiên đoán của gã đàn ông thật không ngoa. Chẳng những tối hôm đó mà còn nhiều đêm liên-tiếp nữa, tối nào chúng cũng lũ lượt kéo đến.

Hàng đoàn quân kiến khổng lồ từ những ò kiến ven rừng. Chúng tràn ngập cả khu đất nhỏ, bò vào trong căn trại của nhân công trong khi họ đang nằm nghỉ. Đàn kiến cũng mò đến căn nhà tranh nhỏ hẹp của hai vợ chồng vị giáo-sĩ. Trông như một tấm thảm đen di động. Chúng bò trên sàn nhà chui vào các hộp đựng thức ăn, các thùng quần áo, giường ngủ của những vị khách bất đắc-dĩ, những người cản trở chúng, chúng ăn trụi cả đầu những quả sồi dùng làm thức ăn cho nhân-công. Chúng gặm nhấm không chừa một sinh vật nào trong khu đất.

Hàng đêm trôi qua, và không người nào nghỉ được một giấc thoải mái, mọi người vì thế uể-oải, công việc trong ngày chẳng làm được đến đâu cả.

Tối hôm ấy họ ngồi xúm nhau lại. Họ đốt một vòng đai than lửa chung quanh để đề-phòng. Vị giáo-sĩ nói :

— Nếu cái trò này cứ tiếp diễn mãi chắc chúng ta phải bỏ chỗ này, chúng ta phải tìm một khu vực khác cho khu Truyền giáo.

— Nhưng đàn kiến sẽ đến hoài, một người trong đám lên tiếng. Chỗ

RẠNG-ĐÔNG

này là giang-sơn của tụi nó. Bộ ông không biết chúng làm tổ ở đây lâu lắm rồi sao ?

— Phải đó. Hết thầy những người khác đồng thanh hưởng ứng.

— Chúng ta không còn biện-pháp nào nữa sao ? Vị giáo-sĩ hỏi. Giọng nói của ông đầy mệt - mỏi và không giữ được sự thất-vọng. Cho đến bây giờ vẫn chưa có biện-pháp nào khả-di mang lại kết quả.

Cả bọn, không ai buồn lên tiếng, không có đề nghị nào. Vị giáo-sĩ yên-lặng cầu-nguyện xin Đức Chúa Trời chỉ dẫn. Một chập sau ông lên tiếng nói. Mọi người lấy làm khó hiểu trước lời đề-nghị kỳ-cục của ông.

— Ngày mai chúng ta sẽ không đốt than nấu ăn. Tất cả chúng ta sẽ kiêng ăn đề cầu - nguyện với Thượng-đế. Chúng ta sẽ không đốt lửa cho đến tối ; chúng ta không thề làm gì hơn được.

Chúng ta phải cầu-xin Thượng-Đế giải phóng chúng ta khỏi hiểm họa này. Nếu đàn kiến vẫn cứ tiếp-tục đến như những lần trước, chúng ta chắc chắn phải bỏ nơi này.

— Nhưng một số trong chúng tôi đem con cái theo thì sao ?

Một nhân công có mang gia đình theo hỏi. — Lũ trẻ đói rồi sẽ khóc âm lên, làm sao chúng tôi đỡ được nếu không có thức ăn cho chúng.

— Các anh cứ nấu thức ăn cho các em nhỏ, chúng còn nhỏ quá không hiểu gì đâu, các em có thể ăn, nhưng những người còn lại, hết thầy chúng ta sẽ kiêng ăn.

Lũ kiến đã rút về ổ của chúng hết rồi. Đám nhân - công lo dọn dẹp, sắp ngay lại mọi vật trong khu truyền giáo để đánh một giấc trước khi bắt đầu một ngày mới.

Nằm trên chiếu Pelendo suy-nghĩ — Đây là chuyện lạ nhất mà chàng được nghe. Xin Thượng-Đế, một Đấng vi-đại. Đấng toàn-năng và cao xa vô-cùng. Xin Ngài đuổi lũ kiến đi ! Làm sao được ? những con vật bé tí xiú lại đông hàng hà sa số như vậy làm gì Thượng-Đế lưu tâm đến mà lo cho chúng kia chứ ? Lại kiêng ăn nữa ! Liệu Thượng-Đế có sốt-sắng nghe lời kêu cầu của những người nhện đói không ? Chắc chắn giáo-sĩ Polo đã cốp cái chuyện nhện ăn cầu-nguyện ở trong quyển sách của Thượng-Đế. — Một con kiến lửa cắn vào mắt cá, Pelendo giật mình rút chân lên — Chuyện đó nghe

thật lạ lùng. Nhưng chắc-chắn đó là điều kỳ-diệu nếu ngày mai Thượng-Đế nhậm lời cầu xin của vị giáo-sĩ. Nếu Ngài tự bày tỏ là Ngài lưu-tâm đến những việc đang xảy ra ở Kala, Ngài phải là một Thượng-Đế kỳ-diệu.

Ngày hôm sau họ chia ra nhiều nhóm cầu nguyện. Họ bắt đầu cầu-nguyện từ 6 giờ sáng và tiếp tục cho đến 6 giờ đêm chẳng biết trong đám nhân-công có ai thật sự là tin-đồ không, có điều họ kiêng ăn với vị giáo-sĩ và cố tâm cầu-nguyện. Cứ như thế suốt ngày, vị giáo-sĩ khăn nài xin Thượng-Đế giải thoát họ khỏi hiểm-họa do lũ kiến gây nên nếu Ngài đẹp ý chọn nơi này làm khu-vực truyền-giáo. Đám nhân-công phải tắt hết lửa vì sợ ánh lửa sẽ khiến họ nhớ đến cơn đói đang cồn cào trong bụng. Đến chiều tối họ hỏi mượn cái bật lửa của ông giáo-sĩ. Họ nhúm lửa lại và nấu bữa ăn đầu tiên trong ngày.

— Nếu đàn kiến tối nay không đến, thì cậu sẽ nói gì về Thượng-đế ? Boko hỏi Pelendo lúc chàng đang nằm nghỉ.

— Cậu hỏi tôi sẽ nói gì về Thượng-đế à ?

Nếu lũ kiến không đến thì tôi biết mình đã tìm được Đấng Thượng-đế chân thật.

Tối hôm đó mọi người về hết trong căn trại. Một số người bàn-

bạc. Họ có nằm xuống để đánh một giấc không ? Hay phải cử vài người đốt lửa ngồi canh, lo chuẩn bị tiếp-tế than-lửa trong trường-hợp nguy-cấp ?

Trải qua nhiều đêm mất ngủ, một ngày kỳ lạ đã trôi qua, giờ đây ai nấy cũng rã-rời, mệt-mỏi. Họ nằm xuống và chẳng mấy chốc mọi người lả ra ngủ mê-man.

Khi họ thức dậy, trời đã sáng ! Họ nghe giọng ca của vị giáo-sĩ ngân vang từ căn nhà nhỏ kế bên. Họ choàng dậy, nét mặt vẫn còn ngái ngủ như tiếc rê giấc ngủ say sưa đêm qua. Phải trời sáng rồi — và họ đã ngủ một giấc bình-an suốt đêm qua.

Ai nấy đều lấy làm lạ về chuyện đã xảy ra. Việc lạ lùng đó đã ghi khắc vào lòng Pelendo.

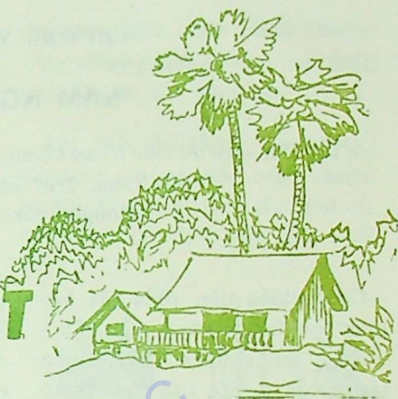
— Chúng ta thật đã tìm thấy Thượng-đế. Pelendo nói với Boko, bạn chàng.

Bọn kiến sau đó thỉnh-thoảng cũng đến nhưng rất ít ; bọn chúng không bao giờ tràn-ngập kinh-khủng như những lần trước. Thượng-đế đã chứng-tỏ Ngài thực hữu-vật khu Truyền-giáo Kala được duy-trì để tiếp tục mở-mang thêm.

(còn tiếp)

TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT



(Tiếp theo Rạng-Đông số 74)

Ông chủ ga thấy giữ chúng tôi lại chẳng có lợi gì, thật ra còn lòi thối nữa. Và lại ông ta đã lấy được một mejidee rồi. Vì thế khi Khanji Nerses mĩa mai như thế, ông ta cười khẩy, bảo :

« Đồ ngu ! Ta không thêm tiền mấy người. Đi cho khuất mắt ! Thế là nhờ khổ đại Khanji Nerses mới thoát nạn và cuối cùng chúng tôi được tự do.

Chúng tôi đi về phía ruộng dọc theo đường rẫy và gặp các bạn đường đang chờ ở đó. Rồi chúng tôi tiếp tục lên đường và về đến Killis lúc chín giờ sáng hôm đó. Chính hôm ấy nhóm thâu đã thuê chúng tôi cùng tất cả các bạn đồng công với chúng tôi tại Meidan-Egbez đều bị bắt. Họ bị

tước giấy phép; bị đưa đi sa mạc Deir-ez-zor, nơi bao nhiêu người A-t-mê-ni đã phơi thây. Đó là giá trị giấy phép của Thổ-nhĩ-kỳ, chính người Thổ-nhĩ-kỳ cũng không công nhận.

Khi nghe tin các bạn của tôi bị bắt, tôi hết sức cầu nguyện cho họ được thả ra. Thật kỳ lạ, sau bao đau khổ trên đường trường, họ đã trốn thoát nhờ hối lộ cho bọn lính. Một lần nữa, tôi thật kinh ngạc trước lòng nhân từ kỳ diệu của Đức Chúa Trời đối với tôi, đã đem tôi tránh xa nguy cơ. « Trong sáu cơn hoạn nạn, Ngài đã giải cứu cho qua cơn thứ bảy, tai họa sẽ cũng không đụng đến mình » (Gióp 5:19).

NĂM NGÀY TÙ

« *Vây Phi-e-rơ bị cầm trong khám còn Hội thánh cứ cầu-nguyện
Đức Chúa Trời cho người luôn* »
(Công-vụ Sứ-đồ 12: 5)

Cuộc chiến tiếp diễn gây bao tang tóc đau thương cho Thổ-nhĩ-kỳ. Từ nguyên thủy, chiến tranh vẫn là một bạo chúa tham tàn, một chủ nhân keo kiệt. Vốn tàn nhẫn, chiến tranh đã gạt hết biết bao năm non hứa hẹn nhất của dân tộc với lưỡi hái bất chấp của tử thần. Chiến tranh làm tê liệt nền tài chánh cùng kinh-lễ quốc gia, để lại đôi rách bệnh tật. Ở Thổ-nhĩ-kỳ, dân tộc nào cũng khổ, nhưng đặc biệt tình trạng dân At-mê-ni là đen tối hơn cả. Họ bị tước đoạt mọi tài sản, bị lưu đày đến chết. Những nhóm chủng tộc khác được ở lại nhà. Còn dân At-mê-ni nếu có trốn tránh được thì cũng phải lo làm lung nuôi sống dù có chết tới nơi chẵn nữa.

Một số người At-mê-ni làm nghề dệt, và vì cơ vải gai khan hiếm nên nghề dệt trở nên một phương tiện sống rất quan trọng. Nhiều

người đã lo học dệt và đóng khung cửi. Đan bà lo đem vải ra chợ bán vì đan ông không dám ra khỏi nhà. Sau khi từ Meidan-Egbez trở về, tôi đóng hai khung dệt để nuôi sống gia đình. Tôi không có tiền, nhưng một anh em tin đồ tên là Garabed Kassarian đã được chính phủ cho phép ở lại làm thợ rèn trong thành phố, cho tôi mượn tiền để làm ăn. Chẳng bao lâu tôi đã học được nghề nhuộm và dệt, vẫn bình an và bận rộn khi chưa bị lính bắt gặp. Vào ngày hai mươi bảy, tháng năm, 1918, Đức Chúa Trời đã ban phước cho đưa con trai thứ hai của tôi ra đời, đặt tên là Norair.

Lúc đó nhà cầm quyền bắt đầu tập trung các trẻ mồ côi At-mê-ni từ thành thị đến các làng xung quanh, giao cho giáo hội trông nom. Do đó, một cô nhi viện khá lớn được xây cất trong khuôn

viên nhà thờ Hội thánh Tin lành At-mê-ni, do nhiều nhóm cứu trợ ngoại quốc đài thọ.

Lúc này số người lưu đày đã giảm và mức độ tàn bạo cũng hạ bớt, dù sao đã có đến hàng trăm ngàn người At-mê-ni bị sát hại hoặc chết đói. Một số còn sống sót nhờ trốn thoát. Chính phủ cũng chẳng buồn để ý đến họ vì đã quá chán chiến tranh.

Tuy nhiên, nhóm du kích At-mê-ni vẫn còn hoạt động trong vùng Killis, nên lính tráng phải luôn canh chừng. Chúng tôi không bao giờ biết lúc nào sẽ bị xét nhà. Ai cũng biết là chính phủ nghi đám du kích At-mê-ni có tay chân ở Killis, tuy đó không phải là sự thật. Hơn nữa họ nghi đám tay chân đó lại ở trong khuôn viên nhà thờ nơi chúng tôi đang sống. Bởi thế, khuôn viên nhà thờ luôn luôn có thể bị xét bất ngờ.

Trong phòng chúng tôi có một cái tủ nhỏ vừa đủ chỗ đứng cho một người. Một hôm khi được báo động, em vợ tôi là Azniv đã nhốt tôi vào đó. Bốn lính lục soát từng góc, từng

xó trong nhà thờ cùng khuôn viên nhưng không vào tư thất nên lần đó tôi bình an vô sự.

Tôi nhớ vào tháng tám 1918, vài tuần sau vụ đó, một chiều nọ tôi đang làm việc thì một cô nhi chạy vào hồn hèn bảo nhờ tôi :



«Mục sư ơi, chạy trốn mau lên! Ba người lính với một sĩ quan vừa nhẩy qua tường vào sân nhà thờ. Bây giờ họ đang lục xét nhà thờ.»

Tôi bỏ khung cửa, vội chạy thật mau vào một căn phòng nối liền với sân nhà thờ, nơi ở của các cô nhi. Tôi mở cánh cửa chui vào hầm. Một em cô nhi đóng cửa lại, kê một ghế ngay trước cửa

rồi nằm dài trên ghế rên rĩ như thể đang ốm nặng. Cô bé tưởng già vờ đau như thế sẽ không bị ai quấy rầy và nhờ đó tôi thoát được.

Sau một lúc, viên đại úy bước vào phòng, bắt đầu lục soát các đồng quần áo của các cô nhi, hi vọng tìm thấy những giấy tờ nguy hiểm, truyền đơn của đám du kích. Họ lục soát thật kỹ, tung cả giường chiếu lên. Cả bốn cái tủ trong phòng đều bị mở tung và khi ông ta bước tới chỗ cô bé nằm rên, Ông lôi nó xuống ghế, mở cửa. Ông sừng sững đứng ngay trước cửa hầm. Không còn đường thoát!

Ông gọi tôi: « Ra ngay, nếu không, tôi buộc lòng vào kéo anh ra! » Tôi ra và bị tóm ngay.

Ngồi xuống ghế, viên sĩ quan gọi tôi đến. Tôi lúc ấy chẳng khác nào một phạm nhân trước mặt quan án, mà quan án này đang giận vì lũ du kích cướp phá. Tôi đứng đó, ngã lòng, thất vọng, không áo choàng, không nón, tay thâm đen màu thuốc nhuộm. Cách một khoảng, vợ tôi cùng với bà con họ hàng cũng như một số giáo sư và bạn trong cô nhi viện đang đứng nhìn. Cái nhìn kinh hãi, bất lực, không cứu được tôi thoát khỏi nanh vuốt của chim mồi. Cuộc tra xét bắt đầu.

Viên sĩ quan gầm lên: « Anh là ai? »

Tôi đáp: « Tôi là người rao giảng lời Đức Chúa Trời. »

« Anh ở đây bao lâu rồi? »

« Độ bốn năm »

« Tên anh là gì? »

« Tên tôi là Nerses »

« Họ gì? »

« Sarian »

« Cha anh tên gì? »

« Sarkis »

« Anh ở đâu tới? »

« Tôi từ Roum-Kalaa Aintab tới »



« Anh có bà con ở đây không? »

« Dạ có, Hagop Bardakjian người thợ gốm là cha vợ của tôi »

Đề kiểm chứng lời khai của tôi ông ta gọi một đứa cô nhi lại hỏi lý lịch tôi.

« Em ơi, em có biết người này là ai không? »

« Dạ có, tôi biết ông ấy là mục sư »

« Tên ông là gì? »

« Nerses »

« Họ gì? »

« Sarian »

« Tên cha ông ta là gì? »

Đứa bé suy nghĩ một lúc rồi nói :

« Tôi không biết »

Viên đại úy sung sướng được nghe câu trả lời « không » như thế vì ông chỉ mong tìm cơ kết án tôi. Chỉ cần một câu trả lời « không » nữa là định đoạt số phận tôi. Ông ta hỏi tiếp :

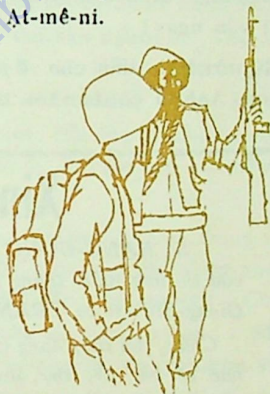
« Ông này từ đâu tới? »

Cô bé có vẻ bối rối, đáp :

« Tôi không biết »

Thế là thủ tục tra hỏi chấm dứt. Trên quan điểm loài người, tánh mạng tôi bây giờ nằm trong tay viên sĩ quan. Ông ta sẽ hoặc tha tôi đi vì biết tôi vô tội, như trường hợp viên đại úy tại nhà ga Katma, hoặc kết án tử hình, xem tôi như một phạm nhân. Tôi không mong được thương xót, thật vậy, ông đại úy nhăn mặt nhìn tôi, bảo :

« Vì cô bé này không biết anh từ đâu tới, cũng không biết tên cha anh, cho nên rõ ràng anh là một người lạ mặt ». Như tôi đã nói, bị kêu là « người lạ mặt » có nghĩa là tay chân của bọn du kích At-mê-ni.



Thật là lý luận của viên sĩ quan hoàn toàn phi lý. Làm sao một đứa bé mờ coi biết được nơi sanh sản cũng như tên cha tôi.

Ông ta biết tôi không phải là người ông đang tìm bắt, nhưng để chịu chính quyền, ông cố tìm cơ để bắt tôi. Phi-lát đã giao Chúa Jê-sus-Christ chúng ta trong tay kẻ độc ác để đóng đinh Ngài, dù chính ông đã làm chứng là Ngài vô tội. Phi-lát đã hành động như thế để chịu lòng dân Do-thái. Còn quan-án của tôi, vì căm thù dân-tộc tôi, đã bóp chết tiếng nói của lương-tâm và giao tôi cho một tên lính hồ tu. Tôi không bao giờ quên được lệnh truyền của ông ta :

«Đem nó đi, nếu nó trốn muốn thì bán ngay! »

Người lính liền cho đập vào sừng. Anh ta có bán tôi theo ý

muốn, chỉ cần biện hộ là vì tôi muốn trốn !

Tôi không làm gì hơn là lấy đức-tin nhìn qua mây mờ để thấy Thầy Tế Lễ Cả. Đấng « có thể cứu toàn vẹn ». Tâm-linh tôi được nhắc cao và nhìn thấy những thực tại vô hình của tâm-linh và tôi trò chuyện với Chúa của tôi. Với trạng thái tâm hồn đó, tôi có thể coi thường cả linh-trang, sĩ-quan lẫn chính quyền-thế-gian. Đức Chúa Trời là Quan Án Công-Bình duy nhất, và Ngài là Chúa tôi. Yên lặng cầu nguyện, tôi phó mình trong tay dịu dàng của Ngài và chờ đợi ý muốn Ngài.

(Còn tiếp)

Xin đón xem

Số RẠNG-ĐÔNG đặc-biệt Giáng-Sinh sẽ ra mắt bạn đọc vào thượng-tuần tháng 12-1971. Trong các bài vở đặc-biệt về Giáng-Sinh sẽ có TRANG TUỔI HỒNG dành cho Thiếu-nhi

Chúng tôi cũng đang chuẩn-bị số XUÂN NHÂM-TÝ, qui bạn nào có bài vở, thơ, dịch-phẩm đặc-biệt về Xuân (cho người chưa biết Chúa) xin gửi về Tòa-soạn trước ngày 10-12-1971. Vì phạm-vi của tờ báo, xin đừng làm những bài thơ quá dài. Độ một trang là vừa.

R.Đ.

Can-đảm trước bạo-quyền

(tiếp theo trang 13)

như đứng giữa trời. Đồ ăn thì chỉ có một ít cơm lạt, lâu lâu mới có vài cọng cải luộc. Chỉ vài tuần-lẽ vì thiếu sinh-tổ, Aung Tun bị bệnh phù-thũng hành-hạ, đau-đớn vô cùng. Người ông càng lúc càng yếu

Mặc dầu thân-thề mỗi lúc một mòn suy yếu, ông vẫn thường bị giải lên trước viên chỉ-huy bộ đội Nhật để chịu điều-tra. "Tin-đồ của anh đi đâu hết? Ai trả tiền cho anh để do-thám mọi động-tĩnh của chúng tôi? Tại sao anh lại đi làm tay sai cho các giáo-sĩ?"

Mục-sư Aung Tun đáp rằng ông không phải là một điệp-báo, rằng ông không bao giờ làm tay sai cho các giáo-sĩ, rằng ông chỉ là một Cơ-đốc-nhân sốt-sắng yêu-mến Chúa và được Ngài kêu gọi để làm một mục-sư. Mỗi lần bị giải đi như vậy là ông cứ tưởng mình sẽ bị giết chết.

Một hôm, viên sĩ-quan Nhật chia súng lục vào đầu Aung Tun và nói: "Hoặc mày phải thú nhận mày là

một tên gián-điệp, hoặc là tao bắn chết mày».

« Nếu ông muốn giết tôi thì cứ giết đi », vị mục-sư nói, « nhưng ông khá nhớ rằng đó là ông chỉ làm hại được phần thân-thề tôi mà thôi. Linh-hồn tôi sẽ về ở với Chúa Jê-sus tôi trên trời. Ông không thể nào giết chết được linh-hồn tôi.»

Thất-vọng, viên chỉ-huy bị-cbội buồn sùng và ngồi xuống. « Dắt nó đi! » Ông ra lệnh cách cộc-cằn.

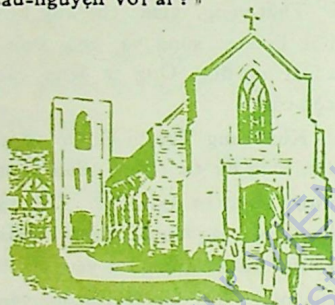
Khi Aung Tun bị lôi trở về xà-lim, ông cứ tự nhủ: mình không được thù-hận người ta. Thù-hận người ta là không được. Đấng Christ muốn chúng ta yêu kẻ thù của mình. Rồi ông lại cầu-nguyện: « Chúa ôi, làm sao con có thể yêu họ được? »

Ông bị ném vào bên trong xà-lim. Qui trên thềm nhà nhớp-nhúa, ông bắt đầu cầu-nguyện: « Chúa ôi, Chúa ôi, xin cứu con! » Mặc dầu cầu-nguyện, sự căm-hờn vẫn sôi-sục trong lòng ông. Cuối cùng ông nói lầm-bầm cách tuyệt-vọng: « Con không thể yêu chúng được Chúa ôi! Con không thể yêu được những tên Nhựt vũ-phu này. »

Vừa đúng lúc ấy một người lính Nhật đương gát đề sát mặt nhìn qua kẽ hở của xà-lim và hỏi : « Ê, anh đang làm chi đó ? »

— « Tôi đang cầu-nguyện », Aung Tun vừa ngừng mặt lên cách uể-oải vừa đáp.

— « Cầu-nguyện à ? » tên lính gát hỏi, « một người Miến-diện thì cầu-nguyện với ai ? »



— « Tôi đang cầu - nguyện với Thượng-Đế vĩnh-cửu nhơn danh Con Ngài là Đức Chúa Jêsus-Christ. » Aung Tun đáp.

— « Thế ra anh là một Cơ-đốc-nhân à ? » Người lính Nhật vừa hỏi khẽ vừa quay lưng đón-dắt nhìn xem xung quanh có ai nghe thấy không. Rồi anh ta úp mặt sát vào tấm vách nói nho-nhỏ với người tù Miến-diện rằng : « Tôi cũng là Cơ-đốc-nhân đây ! »

Aung Tun mở to mắt vừa ngạc-nhiên vừa nghi-ngờ, trong lúc ấy người lính Nhật nói tiếp : « Trong bộ-đội Nhật có khá nhiều Cơ-đốc nhân kín-giấu. »

Tối bữa ấy, đến giờ ăn, trong bát cơm đưa vào cho Aung Tun có chôn một miếng thịt, lại có cả một tô canh cải. Khi người lính đặt mâm cơm trước mặt Aung Tun, anh ta nói nho-nhỏ : « Hễ lúc nào không có ai ở đây, tôi sẽ đổi-đãi với anh tử-tế. Còn hỏi nào có ai đến gần mà tôi làm bộ la-hét thì anh đừng có sợ nhé ! Có người khác thì tôi không dám ra mặt đổi-xử tử-tế với anh, vì làm như vậy họ sẽ tố cáo tôi đi chỗ khác. Thậm chí người ta có thể xử bắn tôi vì cho tôi là một tên phản-bội. »

Người Mục - sư Miến - diện ngược đầu lên nhìn tên lính Nhật, vừa mỉm cười vừa nói : « Cám ơn bạn, người anh em của tôi trong Chúa Jêsus. Bạn đã giúp-đỡ tôi nhiều hơn điều mà bạn nhận biết. Không phải chỉ các thức-ăn vật-chất này bồi-bổ thân-thể tôi, nhưng chính sự xưng nhận niềm-tin của bạn đã đem lại sức-lực cho tâm-linh tôi. Giờ đây nhờ biết rằng

trong vòng người Nhật-bồn cũng có những anh em Cơ-đốc-nhân, tôi không còn thù-ghét dân-tộc Nhật nữa. Dầu một vài người Nhật có đối xử với tôi tàn-ác và bất-công đến đâu đi nữa, vì có bạn tôi vẫn có thể yêu-thương họ.»

Người lính Nhật đáp cách ôn-tôn và nhỏ nhẹ rằng: « Tôi sẽ làm hết sức mình để giúp-đỡ anh. Hỡi người anh yêu-dấu của tôi, hãy can-đảm lên. Thượng-Đế không bỏ rơi Hội-thánh của Ngài tại đất nước Miến-điện này đâu!»

Và quả thật, Thượng-đế đã không hề quên Hội-thánh của Ngài.

Người ta thuật lại rằng trong thời kỳ Nhật-bản chiếm đóng tại Miến-điện, mặc dầu có sự bắt-bớ — cũng không biết chừng nhờ sự bắt-bớ ấy — có trên sáu mươi ngàn người Miến-điện tin-nhận Đức Chúa Jê-sus là Chúa và Cứu-Chúa của mình.

Mọi sự ấy đã xảy ra là vì người tin-đồ Miến-điện đi đến đâu cũng đều làm chứng về Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus và tỏ ra quyền-năng cứu rỗi của Tin-lành qua nếp sống hằng ngày của họ.

Thuật theo báo Anh-ngữ Sinh-hoạt

SINH-HOẠT CƠ-ĐỐC

số 1-10-1970

Xin Bạn Đọc Chú-ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cắt nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây:

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hưng
SAIGON 10



Quang-cảnh đêm kỷ-niệm Chúa Giáng-Sinh tại Hội-Thánh Tin-Lành Biên-Hòa.



Ban Thanh-niên H. T. T. L. Biên-Hòa đang tôn-vinh Chúa trong dịp Lễ Giáng-Sinh tại nhà thờ Tuyên-úy Không-quân Hoa-Kỳ tại Biên-Hòa